

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO AUTO

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC GIANG

ĐẾN Số:.....
Ngày: 19/8/2025
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG
CỦA SHOWROOM Ô TÔ TẠI TDP GIÁP SAU,
PHƯỜNG BẮC GIANG, TỈNH BẮC NINH**

Địa điểm thực hiện: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

BẮC NINH, THÁNG 8 NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC GIANG
Số: 19/8/2025
Ngày: 19/8/2025
Chuyên: Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số và ký hiệu HS: Bắc Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO AUTO CÔNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 198/TASCO

V/v đăng ký môi trường cho
Showroom ô tô tại TDP Giáp Sau, phường
Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Kính gửi: Ủy Ban Nhân dân phường Bắc Giang

Công ty Cổ phần TASCO AUTO là chủ đầu tư của Showroom ô tô tại TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo Điều 49 Quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần TASCO AUTO: Tầng 20, Toà nhà Tasco, Lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên: Mã số doanh nghiệp 0109793371 được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/01/2025.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư: Bà Phan Thị Thu Thảo – Giám đốc

Bà Phan Thị Thu Thảo ủy quyền cho bà Trần Hải Yến tại Giấy uỷ quyền số 01/UQ-TA ngày 18/07/2025.

- Điện thoại: 0966117080; Email: linh.tt@tasco.com.vn

Công ty Cổ phần TASCO AUTO đăng ký môi trường cho Showroom ô tô tại TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư:

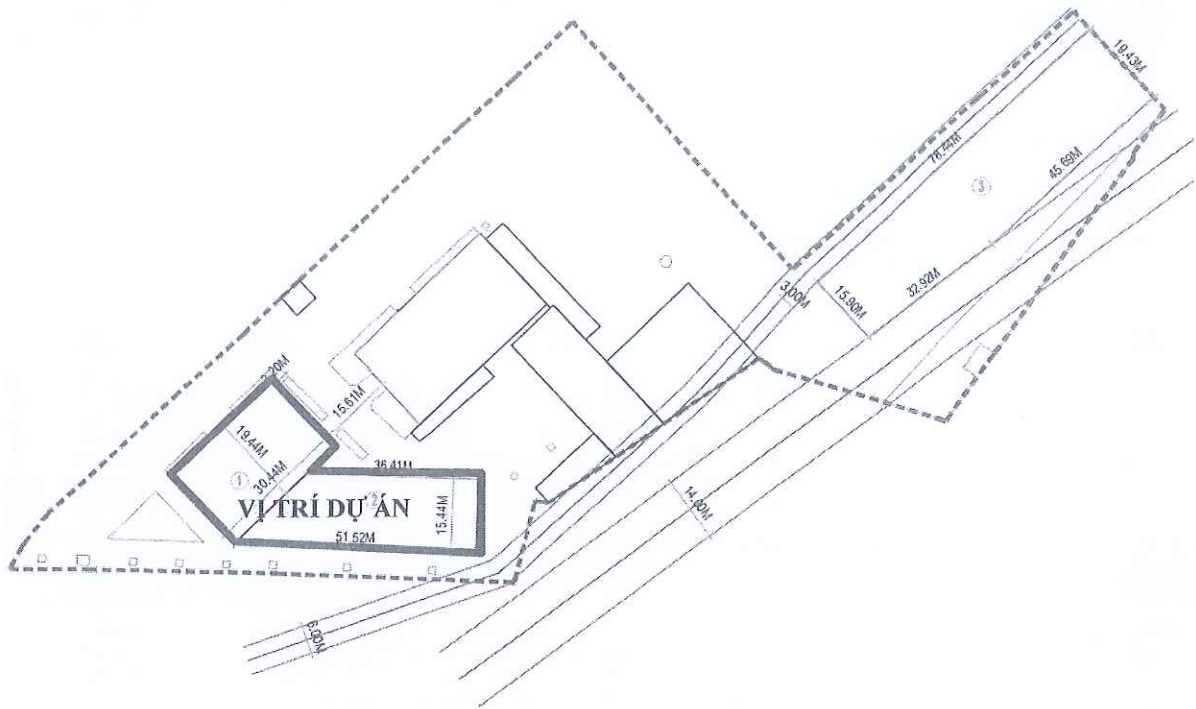
**SHOWROOM Ô TÔ TẠI TDP GIÁP SAU, PHƯỜNG BẮC GIANG,
TỈNH BẮC NINH**

1.2. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

1.2.1. Địa điểm dự án đầu tư: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc

Ninh.

Thuê đất và tài sản công trình trên đất của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quang Tuấn.



Hình 1. Vị trí thực hiện dự án

- Hồ sơ pháp lý về môi trường của Công ty Cổ phần TASCÓ AUTO
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên: Mã số doanh nghiệp 0109793371 được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/01/2025.
- + Hợp đồng thuê đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2025/QT-TASCÓ AUTO ngày 27/3/2025 ký với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quang Tuấn. Thời hạn thuê 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

1.2.2. Vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng)

1.2.3. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tháng 01 - 8/2025: Thực hiện các thủ tục pháp lý
- Tháng 8/2025: Hoàn thiện lắp đặt máy móc thiết bị, tuyển dụng nhân viên và đào tạo
- Tháng 8/2025: Đi vào hoạt động chính thức.

1.3. Quy mô; công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư:

1.3.1. Quy mô

- Quy mô diện tích: tổng diện tích thuê là 2.200 m² (Thuê đất và tài sản công trình trên đất của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quang Tuấn).
- Quy mô đầu tư: nhóm C theo tiêu chí phân loại của Luật Đầu tư công.
- Số lượng công nhân viên: khoảng 30 người.
- Quy mô hạng mục công trình:

Các hạng mục công trình xây dựng cụ thể như sau:

Bảng 1. Các hạng mục công trình của Dự án sau cải tạo, nâng công suất:

STT	Công trình	Số tầng	Đơn vị	Diện tích
1	Nhà xưởng trưng bày xe	1	m ²	560
2	Nhà xưởng sửa chữa xe	1	m ²	950
3	Sân, đường nội bộ	-	m ²	690
	Tổng		m ²	2.200

1.3.2. Công suất

- Trưng bày, kinh doanh xe ô tô khoảng 300 đến 360 chiếc/năm
- Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô khoảng 3.500 đến 5.200 chiếc/năm

1.3.3. Công nghệ sản xuất:

a. Quy trình trưng bày, kinh doanh xe ô tô

Quy trình: Nhập xe và kiểm tra chất lượng → Lập kế hoạch trưng bày → Bố trí trưng bày → Tiếp đón và tư vấn khách hàng → Đàm phán và ký hợp đồng → Giao xe → Chăm sóc sau bán hàng.

Thuyết minh quy trình:

- **Nhập xe và kiểm tra chất lượng:**

Nhận xe từ hãng sản xuất hoặc nhà phân phối.

Kiểm tra chất lượng ban đầu (PDI – Pre-Delivery Inspection): Kiểm tra tổng thể, chức năng kỹ thuật, ngoại thất, nội thất.

Vệ sinh và bảo quản xe đúng quy chuẩn (dán nilon ghế, bảo vệ sơn...).

- **Lập kế hoạch trưng bày**

Xác định mục tiêu trưng bày: Giới thiệu sản phẩm mới? Đẩy hàng tồn? Thể hiện sự đa dạng?

Lựa chọn dòng xe trưng bày: Ưu tiên xe chủ lực, xe mới, xe có nhiều trang bị.

Phân tích đối tượng khách hàng mục tiêu: Để chọn cách bố trí phù hợp (cao cấp, phổ thông, thể thao...).

Thiết kế layout mặt bằng: Tối ưu hóa không gian – đảm bảo lối đi, ánh sáng, phối cảnh.

- Bố trí trưng bày

Sắp xếp vị trí xe theo phân khúc hoặc chủ đề:

Xe phổ thông – giữa sảnh.

Xe cao cấp – khu riêng (có thảm, đèn spotlight).

Xe điện – khu trải nghiệm công nghệ.

Khoảng cách xe – xe từ 1.2m đến 1.5m để đảm bảo lối đi.

Góc quay đầu xe hoặc bố trí hướng nghiêng 30–45 độ để tạo dáng nhìn bắt mắt.

- Tiếp đón và tư vấn khách hàng:

Tiếp đón chuyên nghiệp: Nhân viên bán hàng chào hỏi, hướng dẫn khách tham quan xe.

Tư vấn thông tin xe: Đặc điểm, tính năng, so sánh các phiên bản.

Giới thiệu chương trình khuyến mãi, ưu đãi tài chính, dịch vụ hậu mãi.

Mời lái thử xe (nếu khách có nhu cầu).

- Đàm phán và ký hợp đồng:

Thỏa thuận giá bán: Có thể kèm ưu đãi hoặc quà tặng.

Làm báo giá chính thức, soạn hợp đồng đặt cọc hoặc hợp đồng mua bán.

Nhận cọc (thường 10–20 triệu hoặc tùy theo xe).

- Giao xe:

Hướng dẫn sử dụng xe cho khách (kỹ thuật cơ bản, bảo hành).

Ký biên bản bàn giao, bàn giao chìa khóa, hồ sơ gốc.

Tặng quà bàn giao xe (phổ biến: nước hoa, bọc ghế, thảm sàn...).

- Chăm sóc sau bán hàng:

Gọi điện xác nhận hài lòng, giải đáp thắc mắc sau khi nhận xe.

Nhắc lịch bảo dưỡng định kỳ, hỗ trợ kỹ thuật nếu có lỗi phát sinh.

Gửi thông tin chương trình hậu mãi, tri ân, ưu đãi đổi xe sau này.

b. Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô

Quy trình: Tiếp nhận xe và yêu cầu khách hàng → Kiểm tra, chẩn đoán kỹ thuật → Báo giá và xác nhận với khách hàng → Tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng → Kiểm tra và chạy thử sau sửa → Vệ sinh và bàn giao xe → Hậu mãi & theo dõi sau sửa.

Thuyết minh quy trình:

- Tiếp nhận xe và yêu cầu khách hàng

Nhân viên kỹ thuật tiếp nhận xe, ghi nhận:

+ Triệu chứng hiện tượng bất thường do khách mô tả.

+ Lịch sử sửa chữa bảo dưỡng trước đó (nếu có).

+ Biển số, số khung, số máy, km hiện tại.

Kiểm tra sơ bộ và lập phiếu tiếp nhận hoặc phiếu yêu cầu sửa chữa.

- Kiểm tra, chẩn đoán kỹ thuật

Kiểm tra ngoại thất (vết xước, móp...).

Kiểm tra mức dầu máy, nước làm mát, nước rửa kính.

Kiểm tra lốp (độ mòn, áp suất).

Kiểm tra đèn, còi, gạt mưa.

Chẩn đoán bằng thiết bị chuyên dụng (OBD, G-scan, Autel...) để phát hiện mã lỗi.

Kiểm tra cơ học (cầu nâng, đồng hồ đo áp, búa cao su, nghe tiếng động...).

Xác định nguyên nhân lỗi:

Cơ khí (má phanh, hộp số, động cơ...)

Điện – điện tử (ECU, cảm biến, hệ thống điện...)

Thân vỏ (trầy xước, móp méo...)

- Báo giá và xác nhận với khách hàng

Dựa trên kết quả kiểm tra, kỹ thuật viên sẽ:

Lập báo giá chi tiết (tiền công, linh kiện, thời gian sửa bảo dưỡng).

Thảo luận với khách để xác nhận sửa toàn phần hay từng phần.

Ký xác nhận đồng ý sửa chữa.

- Tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng

Thực hiện các công việc đã thống nhất:

Thay thế định kỳ: dầu động cơ, lọc dầu, lọc gió động cơ, lọc điều hòa, dầu hộp số, dầu phanh, nước làm mát (nếu đến kỳ)

Kiểm tra điều chỉnh: hệ thống phanh (bộ thắng, đĩa thắng); hệ thống lái, treo; hệ thống điện, ắc quy; hệ thống điều hòa; bugi (xe xăng) hoặc kim phun (xe dầu); gầm, tra mỡ (nếu cần).

Cơ khí: thay phanh, sửa ly hợp, bảo dưỡng động cơ, hộp số.

Điện – điện tử: reset ECU, thay pin, sửa đèn, chỉnh điện...

Đồng – sơn: gò, hàn, sơn tĩnh điện,...

Ghi chú từng công đoạn vào phiếu sửa chữa, bảo dưỡng để tiện kiểm tra sau.

- Kiểm tra và chạy thử sau sửa chữa, bảo dưỡng

Kỹ thuật viên kiểm tra toàn bộ hệ thống đã sửa chữa, bảo dưỡng.

Chạy thử xe (test lái) để đánh giá:

Xe có hết lỗi?

Hệ thống có hoạt động ổn định?

Tiếng ồn, rung lắc, đèn cảnh báo đã xử lý xong chưa?

Nếu đạt, chuyển sang vệ sinh – giao xe.

- **Vệ sinh và bàn giao xe**

Rửa xe miễn phí (nội – ngoại thất) nếu có trong dịch vụ.

Ký xác nhận bàn giao xe với khách:

Có thể hướng dẫn sử dụng nếu thay thiết bị mới.

Giao biên bản nghiệm thu hoặc hóa đơn thanh toán.

- **Hậu mãi & theo dõi sau sửa**

Gọi điện/sms hỏi thăm sau 2–3 ngày: xe hoạt động tốt không?

Cập nhật thông tin vào hệ thống để lập hồ sơ lịch sử sửa chữa, bảo dưỡng.

Gợi ý lịch bảo dưỡng tiếp theo hoặc ưu đãi cho lần sau.

1.3.4. *Loại hình sản xuất*: trung bày, kinh doanh và sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô.

2. Nguyên nhiên liệu, hoá chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư

2.1. *Nguyên nhiên liệu, hoá chất*:

Bảng 3. Nguyên, nhiên liệu và hoá chất chính phục vụ hoạt động của dự án

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng dự kiến
I	Nhóm phụ tùng thay thế		
1	Động cơ – truyền động (Dây curoa, lọc dầu, lọc gió, bugi, bugi sấy, xupap, bạc, trục cam, bơm nước, két nước)	Chiếc/năm	3.400
2	Gầm – hệ thống lái (Rotuyn, càng A, cao su chân máy, phuộc nhún, rotuyn lái, đĩa phanh, má phanh, moay-ơ)	Chiếc/năm	3.400
3	Điện – điện tử (Ắc quy, cảm biến, mô tơ gạt mưa, bóng đèn, công tắc, ECU, hộp điều khiển trung tâm)	Chiếc/năm	3.400
4	Thân vỏ – nội thất (Cản trước, cản sau, đèn pha, đèn hậu, mặt ca-lăng, tay nắm cửa, gương chiếu hậu, lưới tản nhiệt, keo kính)	Chiếc/năm	3.400
II	Nhóm vật tư bảo dưỡng định kỳ		

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng dự kiến
5	Dầu – dung dịch (Dầu động cơ (nhớt), dầu hộp số (ATF/CVT), dầu vi sai, nước làm mát, nước rửa kính, dung dịch vệ sinh buồng đốt, vệ sinh kim phun)	Kg/năm	10.000
6	Lọc – bộ tiêu hao (Lọc nhớt, lọc gió động cơ, lọc gió điều hòa, lọc nhiên liệu, lọc dầu hộp số)	Chiếc/năm	3.400
III	Nhóm vật tư – hóa chất dùng trong sửa chữa		
7	Keo – chất dán (Keo silicon, keo dán kính, keo chống ồn, keo làm kín máy)	Kg/năm	170
8	Dây điện – đầu cos – cầu chì (Dây điện, đầu cos, mạch nối, domino, bọc co nhiệt)	Chiếc/năm	3.400
9	Dụng cụ nhỏ (Ốc vít, đai siết, băng keo điện, bu lông, vòng đệm cao su)	Chiếc/năm	17.000
IV	Nguyên liệu phục vụ đồng – sơn		
10	Sơn và chất phụ (Sơn lót, sơn phủ, sơn bóng, màu pha, dung môi, xăng thơm, chất đóng rắn (hardener), chất làm bóng)	Kg/năm	1.200
11	Bột trét (matit) (Matit mềm, matit cứng dùng để xử lý bề mặt)	Kg/năm	270
12	Vật tư đi kèm (Giấy nhám (các loại), băng keo che sơn, súng phun sơn, khăn lau, dung dịch tẩy bụi, xi bóng)	Chiếc/năm	1.700

Bảng 4. Công dụng các hoá chất sử dụng

STT	Hoá chất	Công dụng
1	Các dung dịch vệ sinh và tẩy rửa nội thất	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch muội than trong buồng đốt, piston, - Làm sạch cặn bẩn trong hệ thống phun xăng - Tẩy cặn canxi, rỉ sét trong hệ thống làm mát - Làm sạch cặn dầu, bùn dầu trong động cơ - Làm sạch má phanh, đĩa phanh - Tẩy dầu mỡ, bụi bẩn trong khoang động cơ
2	Dung dịch chăm sóc ngoại thất	<ul style="list-style-type: none"> - Rửa xe nhanh bằng bột tuyết - Làm bóng và bảo vệ sơn

STT	Hoá chất	Công dụng
		<ul style="list-style-type: none"> - Chống nước, chống bám bẩn - Làm đen và bóng lớp xe - Tẩy rửa má phanh, bụi sắt
3	Dầu mỡ – chất bôi trơn	<ul style="list-style-type: none"> - Bôi trơn, làm mát, làm sạch trong động cơ - Bôi trơn hệ thống truyền động - Cho cầu sau, truyền động bánh răng - Bôi trơn hệ thống lái thủy lực - Truyền lực phanh, chịu nhiệt cao - Vận hành các thiết bị nâng/hạ, ben - Bôi trơn bạc đạn, moay-ơ, trục láp - Bôi trơn xích tải (với xe tải, bán tải)
4	Keo – chất làm kín – chất kết dính	<ul style="list-style-type: none"> - Làm kín mặt máy, mặt nắp cam - Gắn kính chắn gió, kính hậu - Sơn gầm, bảo vệ gầm xe - Chống rò rỉ hệ thống điều hòa - Gắn trần, vách, lót sàn
5	Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Sơn lót – sơn nền: Tạo độ bám cho lớp sơn màu - Sơn màu: Màu sơn theo code xe (P1U, B68...) - Sơn bóng (Clear Coat): Bảo vệ sơn, tạo độ bóng
6	Matit (bột trét)	Làm phẳng bề mặt bị móp/trầy
7	Dung môi – xăng thơm	Pha loãng sơn, vệ sinh súng sơn
8	Chất đóng rắn (Hardener)	Giúp sơn khô nhanh và cứng hơn
9	Chất xử lý mùi	<ul style="list-style-type: none"> - Khử khuẩn dàn lạnh - Loại bỏ mùi hôi, ẩm mốc

2.2. Sản phẩm của dự án đầu tư:

Sản phẩm của dự án bao gồm:

- Xe ô tô được trưng bày, kinh doanh tại showroom.
- Xe ô tô được sửa chữa, bảo dưỡng.

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị

3.1.1. Loại, khối lượng nước thải dự kiến phát sinh:

Hiện các hạng mục công trình đã được đơn vị cho thuê xây dựng hoàn thiện, khi nhận bàn giao Công ty chỉ cần tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ vận hành, giai đoạn này chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt: Lượng nước sử dụng trong giai đoạn này khá nhỏ do chủ dự án ưu tiên sử dụng lao động địa phương, không thực hiện ăn uống lưu trú tại công trường, số lượng công nhân khoảng 20 người, lượng nước phát sinh trung bình $20 \times 45 \text{ lít/người/ngày} = 900 \text{ lít/ngày}$.

- Nước thải xây dựng: Quá trình lắp đặt máy móc thiết bị không phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn và lưu lượng khí thải dự kiến phát sinh

Quá trình lắp đặt máy móc thiết bị chỉ phát sinh bụi khí thải từ quá trình vận chuyển máy móc thiết bị.

Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng tới người dân dọc đường vận chuyển.

Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển tác động tới chất lượng môi trường không khí xung quanh.

Tuy nhiên lưu lượng phát sinh không thường xuyên và không tập trung nên tác động tới môi trường không lớn, tác động sẽ dừng sau khi kết thúc giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị.

3.1.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh

Giai đoạn này không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt do các công nhân không ăn uống và lưu trú tại công trường.

3.1.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh

Giai đoạn này chỉ tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị nên lượng chất thải rắn phát sinh chủ yếu là giấy, nhựa, nilon, dây buộc,... Khối lượng phát sinh khoảng 500 kg.

3.1.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại dự kiến phát sinh

Giai đoạn này chỉ tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị nên không phát sinh CTNH.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Loại, khối lượng nước thải dự kiến phát sinh:

Công ty hoạt động phát sinh nước thải gồm: nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất.

- Nước sử dụng cho sinh hoạt bao gồm nước thải sinh hoạt từ nhân viên làm việc tại dự án:

Theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng. Lượng nhân làm việc tại dự án khoảng 30 nhân viên. Tại dự án không tiến hành nấu ăn nên chọn định mức 50 lít/người/ngày. Lượng nước sử dụng tính như sau:

$$30 \times 50 = 1.500 \text{ lít/ngày đêm} = 1,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$$

Thành phần ô nhiễm chủ yếu gồm các chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh.

- Nước sử dụng cho sản xuất:

+ Phát sinh từ hoạt động rửa xe, lượng phát sinh khoảng 3 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: chất lơ lửng (SS), dầu mỡ, chất tẩy rửa,...

+ Phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa (vệ sinh linh kiện bằng dung dịch nước – hóa chất, làm sạch két nước, súc rửa hệ thống làm mát,...), lượng phát sinh khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: dầu mỡ, chất tẩy rửa,...

3.2.2. Nguồn, lưu lượng khí thải dự kiến phát sinh:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông của nhân viên và khách tới dự án. Lưu lượng phát sinh không lớn, không thường xuyên và không tập trung.

- Bụi sơn phát sinh từ hoạt động sơn:

Lượng sơn ước tính sử dụng khoảng 1200 kg/năm, tương đương khoảng 0,45 kg/h. Lượng sơn thất thoát chiếm khoảng 10% khối lượng sơn sử dụng tương đương 0,045 kg/h.

Thực hiện phun sơn trong phòng phun riêng biệt có kích thước 7 x 5,4 x 3,3. Bố trí 02 phòng phun sơn, tại khu vực có diện tích khoảng 200 m², chiều cao xưởng 10m.

Nồng độ phát sinh khí thải khi không có các biện pháp thu gom, xử lý được tính toán như sau:

$$\text{Nồng độ (mg/m}^3\text{)} = \text{tải lượng (kg/h)} \times 10^6 / \text{V (m}^3\text{)} = 0,045 \text{ kg/h} \times 10^6 / (200 \times 10) \text{ m}^3 = 22,5 \text{ (mg/m}^3\text{)}$$

Trong đó:

V = SxH. Trong đó:

S: diện tích chịu tác động của quá trình sơn (200 m²).

H: chiều cao tác động tính toán (10 m)

Nếu không có biện pháp thu gom xử lý nồng độ bụi trung bình tại khu vực buồng sơn theo tính toán cao hơn 2,8 lần so với quy chuẩn cho phép tại QCVN 02:2019/BYT về giới hạn bụi tại nơi làm việc là 8 mg/m³.

3.2.3. Loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh:

- Thành phần CTRSH chủ yếu là vỏ bao bì, túi nilon, gỗ, giấy...
- Theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng với đô thị loại II lượng CTRSH phát sinh không được vượt 1,0 kg/người/ngày. Do không thực hiện nấu ăn, công nhân viên không lưu trú tại xưởng nên chọn định mức thải 0,5 kg/người/ngày để tính toán. Lượng nhân làm việc tại dự án 30 người, khối lượng CTRSH phát sinh giai đoạn vận hành là:

$$30 \times 0,5 = 15\text{kg/ngày.}$$

3.2.4. Loại, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh:

- Thành phần, khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh khi hoạt động hết công suất cụ thể như sau:

Bảng 4. Khối lượng CTR thông thường phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Khối lượng (Kg/năm)
1	Bao bì nhựa, nilon	Rắn	500
2	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	Rắn	500
3	Thùng nhựa, mảnh nhựa, mảnh cao su	Rắn	400
4	Vật tư cũ: dây curoa, bugi, má phanh	Rắn	200
5	Ốc vít, bu lông, vòng đệm cũ	Rắn	30
6	Giấy nhám	Rắn	20
Tổng			1.650

3.2.5. Loại, khối lượng chất thải nguy hại dự kiến phát sinh:

- Thành phần, khối lượng CTNH phát sinh dự kiến như sau:

Bảng 5. Thành phần, khối lượng CTNH phát sinh

STT	Chủng loại CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	30
2	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	3
3	Bao bì kim loại cứng thải	Rắn	18 01 02	150
4	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	18 01 03	100
5	Ấc quy chì thải	Rắn	19 06 01	30

STT	Chủng loại CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	100
7	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	5
8	Cặn sơn, sơn thải	Lỏng/Rắn	08 01 01	100
9	Thiết bị thải có các bộ phận, linh kiện điện tử	Rắn	19 02 05	70
10	Than hoạt tính thải	Rắn	18 02 01	200
Tổng				788

4. Phương án thu gom, quản lý, xử lý chất thải của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị

4.1.1. Phương án thu gom, quản lý, xử lý nước thải dự kiến phát sinh

Lượng nước thải phát sinh từ quá trình lắp đặt máy móc, thiết bị khoảng 900 lít/ngày.

Thời gian lắp đặt máy móc thiết bị ngắn, chỉ trong khoảng 1 tháng. Sẽ bố trí nhà vệ sinh di động, thuê đơn vị có chức năng thu gom nước thải phát sinh khi đây.

4.1.2. Phương án thu gom, quản lý, xử lý khí thải dự kiến phát sinh

Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển:

- Sử dụng các phương pháp, phương tiện thi công tiên tiến, cơ giới hóa và tối ưu hóa quy trình xây dựng.

- Dọn dẹp, quét dọn sân đường để hạn chế bụi phát tán vào môi trường khi có gió lớn.

- Tưới nước tại đường giao thông chính, nơi có khả năng phát sinh bụi.

- Đối với công nhân làm việc phải dùng khẩu trang hoặc kính phòng hộ bảo vệ. Chú ý đến hướng gió thổi để tránh bụi cát bay về phía khu vực ở của dân.

- Khi vận chuyển trên các đường địa phương cấp phối, giới hạn tốc độ các xe vận chuyển dưới 25km/h, không di chuyển trong khoảng thời gian cao điểm.

4.1.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh

Quá trình lắp đặt máy móc thiết bị không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

4.1.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh

Sử dụng các biện pháp kỹ thuật để hạn chế tối đa lượng phát thải.

Đối với các loại chất thải rắn tái sinh được như: Giấy, nhựa, nilon, dây điện... sẽ thu gom, phân loại và bán cho cơ sở thu mua phế liệu để tái sử dụng.

Đối với chất thải không tái sử dụng được sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

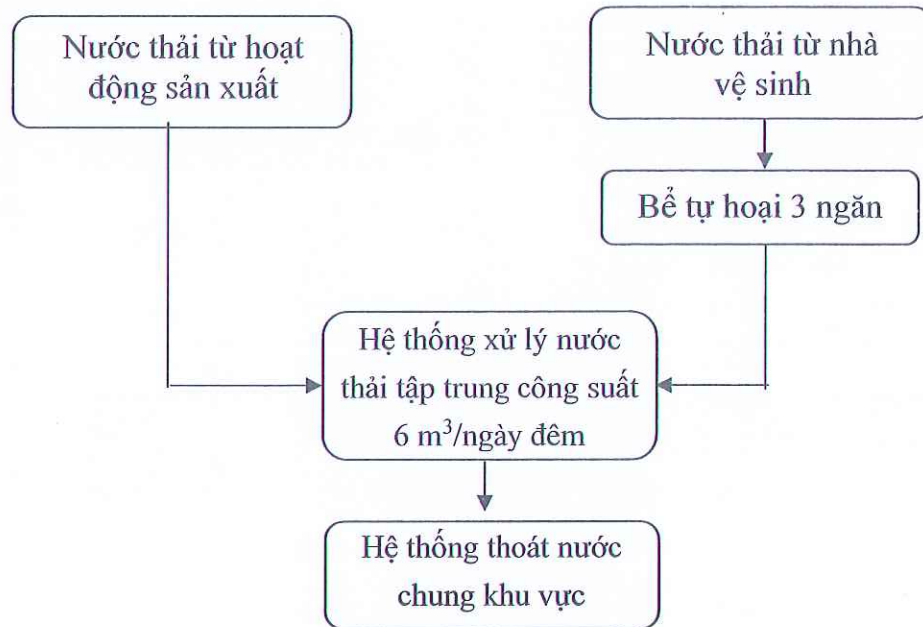
4.1.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại dự kiến phát sinh

Quá trình lắp đặt máy móc thiết bị không phát sinh CTNH.

4.2. Giai đoạn vận hành

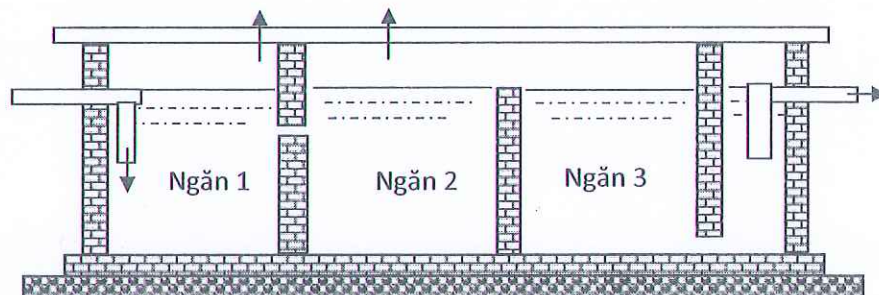
4.2.1. Phương án thu gom, quản lý, xử lý nước thải dự kiến phát sinh:

Công ty hoạt động phát sinh nước thải cần xử lý gồm: nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất.



Hình 2. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải

a. **Nước thải sinh hoạt:** bao gồm nước thải từ nhà vệ sinh chung và nhà vệ sinh tại nhà điều hành. Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn.



Hình 3. Mô phỏng bể tự hoại 3 ngăn

Quy trình vận hành: Nước thải được thu gom vào ngăn lắng sơ cấp tiếp

nhận nước thải rồi chảy sang ngăn phân huỷ yếm khí. Ở ngăn phân huỷ yếm khí, dưới sự hoạt động của vi sinh vật kỵ khí, lên men các chất ô nhiễm tạo thành khí CH_4 , CO_2 ,... khí thải được thoát ra ngoài theo đường ống dẫn khí. Hỗn hợp nước thải được dẫn qua bể lắng thứ cấp, phần nước trong được dẫn ra ngoài. Phần bùn được giữ lại trong các ngăn lắng, dưới tác dụng của vi khuẩn kỵ khí sẽ phân huỷ thành các chất khoáng, khí hoà tan. Định kỳ thực hiện việc nạo vét, hút bùn trong các ngăn lắng và định kỳ (3-6 tháng/lần) và bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại.

Hóa chất sử dụng: định kỳ 3 tháng bổ sung 1 lần, lượng bổ sung là 200g men vi sinh Biophot / 1m^3 .

Nước thải sau bể tự hoại sẽ theo đường ống PVC đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $6\text{ m}^3/\text{ngày}$.

b. Nước thải sản xuất

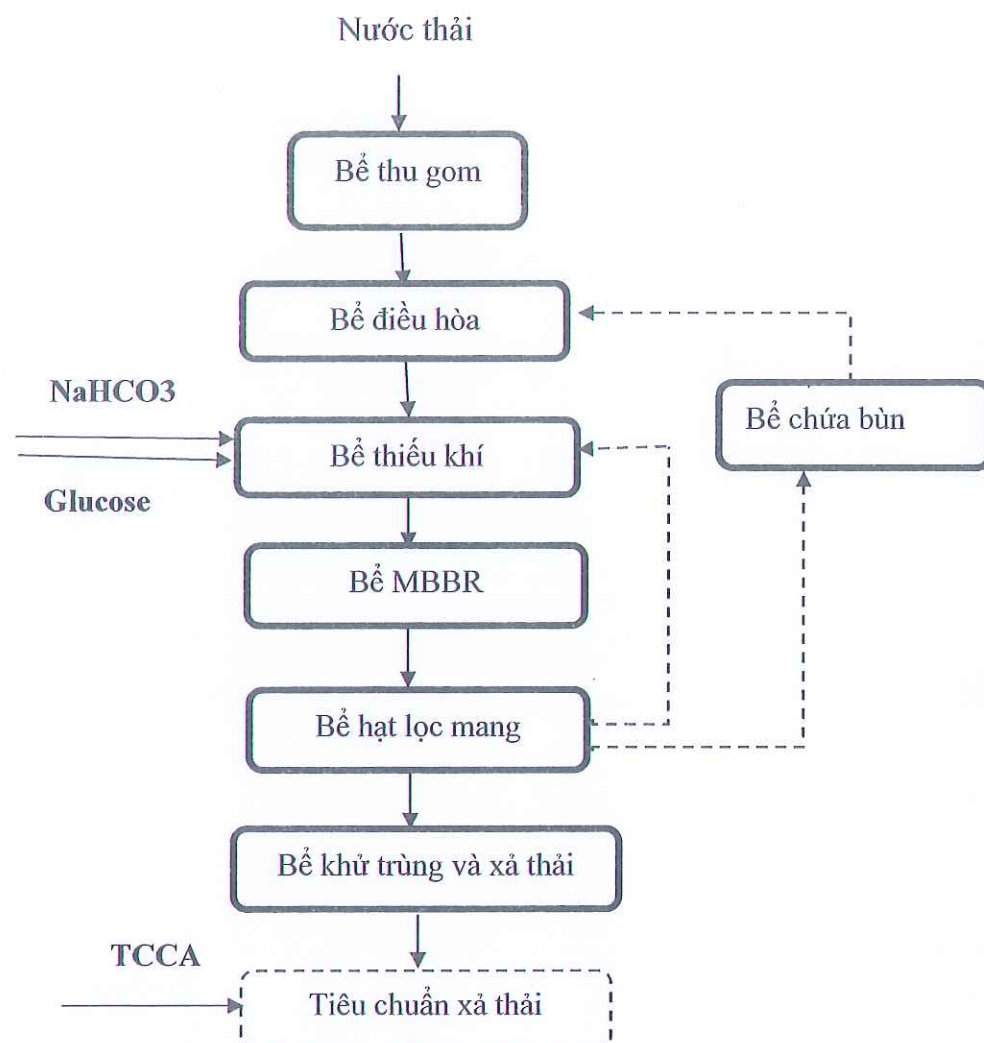
Nước thải từ hoạt động sửa chữa xe, rửa xe được thu gom theo đường ống PVC đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $6\text{ m}^3/\text{ngày}$.

c. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất của dự án được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung như sau:

- Số lượng: 01 hệ thống
- Công suất: $6\text{ m}^3/\text{ngày}$
- Quy trình xử lý: Nước thải → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể MBBR → Bể lọc hạt mang → Bể khử trùng và xả thải → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) → Hệ thống thoát nước chung của khu vực
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Sơ đồ công nghệ:



Hình 4. Quy trình công nghệ xử lý nước thải

Thuyết minh công nghệ:

* Bể thu gom

- Nước thải của Dự án chảy về bể thu gom. Tại đây, nước thải sẽ được bơm chìm bơm đến bể điều hòa.

- Các bơm chìm (bơm bể gom 1.1 được bơm về bể gom 1.2) sau đó được bơm về bể điều hòa.

- Các bơm chìm bể gom được thiết lập chế độ vận hành tự động (Auto) hoặc không tự động (Manual) theo cơ chế như sau:

Chế độ AUTO:

Bơm hoạt động theo phao báo mức nước tại bể gom tương ứng:

+ Phao 1 (ở mức thấp nhất): Phao này bảo vệ bơm, bơm dừng hoạt động

+ Phao 2: Bơm bắt đầu hoạt động (start level), luân phiên đảo bơm theo

thời gian

Chế độ MANUAL:

Sử dụng khi bơm hoặc hệ thống gặp sự cố, chế độ hoạt động này không phụ thuộc vào mực nước trong hồ thu nước thải. Khi cần kiểm tra bơm nào hoạt động hay không thì chỉ cần bật công tắc bơm đó.

* Bể điều hòa

- Bể điều hòa là nơi tiếp nhận toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt nhà máy sau khi đã qua các công đoạn xử lý sơ bộ trước đó.

- Bể điều hòa có nhiệm vụ ổn định các thành phần ô nhiễm có trong nước thải, đồng thời đáp ứng được lưu lượng nước thải dồn dập xả về hệ thống những lúc cao điểm.

- Tại bể điều hòa, Máy thổi khí cung cấp không khí để ngăn quá trình phân hủy kỵ khí gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Nước thải trong bể điều hòa được bơm luân phiên với lưu lượng ổn định sang bể thiếu khí thông qua Hộp định lượng điều hòa.

- Các bơm chìm bể điều hòa được thiết lập chế độ vận hành tự động (Auto) hoặc không tự động (Manual) theo cơ chế như sau:

Chế độ AUTO:

Bơm hoạt động theo phao báo mức nước tại bể điều hòa:

+ Phao 1 (ở mức thấp nhất): Phao này bảo vệ bơm, bơm dừng hoạt động

+ Phao 2: Bơm bắt đầu hoạt động (start level), luân phiên đảo bơm theo thời gian

+ Phao 03 ở mức cao: Phao này sẽ tác động để còi báo sự cố (02 bơm hoạt động đồng thời) (alarm level).

Chế độ MANUAL:

Sử dụng khi bơm hoặc hệ thống gặp sự cố, chế độ hoạt động này không phụ thuộc vào mực nước trong bể điều hòa. Khi cần kiểm tra bơm nào hoạt động hay không thì chỉ cần bật công tắc bơm đó.

* Bể thiếu khí

- Bể Thiếu khí có tác dụng chuyển hóa NO_3^- thành N_2 .

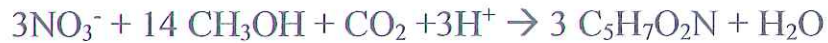
- Nhằm tăng cường hiệu quả khử nitrat của nước thải, trong bể thiếu khí bổ sung thêm giá thể cố định dạng giá thể dạng sợi và 1 máy khuấy chìm.

- Hai hệ enzyme tham gia vào quá trình khử NO_3^- :

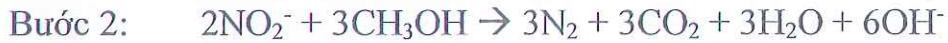
- Đồng hóa (assimilatory): $\text{NO}_3^- \rightarrow \text{NH}_3$, tổng hợp tế bào, khi N-NO_3^- là dạng nitơ day nhất tồn tại trong môi trường.

- Dị hóa (dissimilatory) \rightarrow quá trình khử nitrate trong nước thải.

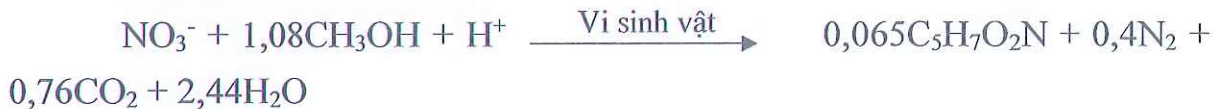
- Quá trình đồng hóa:



- Quá trình dị hóa:



Tổng quá trình khử nitrate:



* BỂ MBBR

- Nước thải sau xử lý tại bể thiếu khí được đưa đến bể MBBR. Bể MBBR thiết kế nhằm loại bỏ các chất hữu cơ (phần lớn ở dạng hòa tan) trong điều kiện hiếu khí (giàu oxy). Các vi sinh hiếu khí sử dụng oxy sẽ tiến hành phân hủy các chất hữu cơ tạo khí CO_2 giúp quá trình sinh trưởng, phát triển và tạo năng lượng. Phương trình phản ứng tổng quát cho quá trình phản ứng này được diễn tả như sau:



- Ngoài việc chuyển hóa các chất hữu cơ thành CO_2 và H_2O , các vi sinh hiếu khí này cũng giúp chuyển hóa Nitơ thành Nitrat (NO_3) (Nitrifying microorganisms). Phương trình phản ứng diễn tả quá trình này được trình bày ở dưới:

Nitrát hóa: NH_4 , Nitrat sinh ra ở bể hiếu khí được bơm tuần hoàn lại bể kỵ khí phía trước nhằm tiến hành quá trình Khử NO_3) nhờ vi khuẩn có tên là vi khuẩn Nitrát hóa:



- Oxy được cấp vào các bể MBBR nhờ hệ thống máy thổi khí, đĩa khí được bố trí đều dưới đáy bể.

- Nhằm duy trì nồng độ bùn lớn, giá thể lưu động (giá thể MBBR) sẽ được bổ sung vào các bể MBBR với độ lấp đầy 30-40% thể tích hữu ích của các bể. Các vật liệu này là môi trường cho các vi sinh vật sinh bám để phân hủy các chất hữu cơ. Các vật liệu đệm này làm bằng nhựa PP, có diện tích bề mặt lớn ($960\text{m}^2/\text{m}^3$) giúp tăng cường khả năng tiếp xúc và nhẹ nên hoàn toàn có thể lơ lửng trong nước thải khi cấp khí vào bể.

- Để đảm bảo hiệu quả của quá trình xử lý. Nồng độ oxy hòa tan của nước thải trong bể đệm vi sinh lưu động cần được luôn luôn duy trì ở giá trị lớn hơn 4mg/l bằng cách bố trí hệ thống đĩa phân phối khí đều khắp mặt đáy bể.

* **Bể lọc hạt mang**

- Bể này có chức năng chắn giữ các bông bùn hoạt tính
- Trong bể có sử dụng lớp lọc bằng giá thể chìm trong nước bằng nhựa PP nhằm tăng hiệu quả phân tách bùn ra khỏi nước
- Ngoài ra ở ngăn này bố trí hệ bơm khí nâng (Airlift pump) dẫn nước thải trong bể về bể thiếu khí nhằm hoàn thiện quá trình khử nitrat hoá (Denitrification)

* **Bể khử trùng và xả thải**

- Bể khử trùng có chức năng loại bỏ vi sinh vật gây bệnh trong nước thải trước khi thải ra môi trường.
- Tại bể khử trùng, hóa chất khử trùng sẽ được châm bằng Chlorine dạng viên nén trong hộp khử trùng dạng viên nhằm loại bỏ các vi sinh vật gây bệnh trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.
- Bể khử trùng và xả thải được xáo trộn bằng khí nhằm giúp sự tiếp xúc giữa chất khử trùng và nước thải xảy ra hiệu quả cao nhất.

* **Bể chứa bùn**

- Bể này có chức năng lưu giữ bùn và phân hủy bùn. Nước trong trên bề mặt được hồi lưu về bể điều hòa tiếp tục xử lý. Bùn sẽ được hút định kỳ (3 tháng/01 lần) và thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

* **Nhà điều hành**

Bao gồm các phần sau:

- Phòng máy: Tủ điều khiển
- Cụm Máy thổi khí
- Cụm chứa hóa chất

4.2.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải dự kiến phát sinh:

a. Giảm thiểu ô nhiễm không khí do phương tiện giao thông

Chủ dự án sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp sau:

- Thường xuyên làm vệ sinh, thu gom rác, quét bụi, phun nước đường đi, sân bãi,... để giảm lượng bụi do các phương tiện giao thông vận tải, xe cộ ra vào nhà máy, nhất là vào những ngày hanh khô, nắng nóng.
- Đường giao thông mặt bằng sân bãi đã được trải bê tông để giảm thiểu đất cát bị cuốn bay vào không khí.

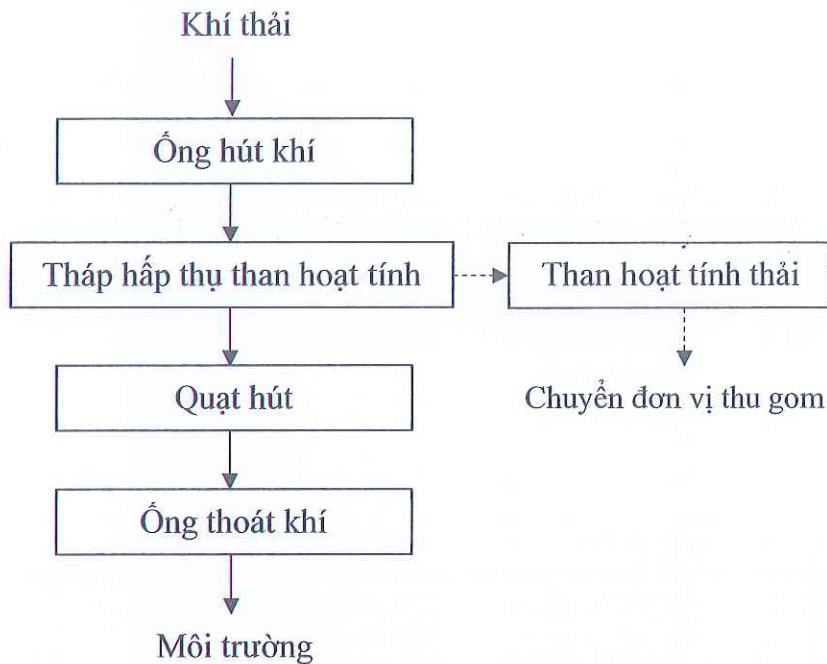
- Phun ẩm đường giao thông vào những ngày khô hanh tần suất 2 ngày/lần.

b. Biện pháp xử lý khí thải từ hoạt động sơn

Khí thải phát sinh từ các buồng sơn của dự án được thu gom dẫn về hệ thống xử lý khí thải như sau:

- Số lượng: 01 hệ thống
 - Công suất: 1.600 m³/h
 - Quy trình xử lý: Khí thải → Ống thu khí → Tháp hấp phụ than hoạt tính
- Quạt hút → Ống thoát khí
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và khí thải công nghiệp

Sơ đồ công nghệ:



Hình 5. Quy trình công nghệ xử lý khí thải

Thuyết minh công nghệ:

Công đoạn phun sơn bố trí trong phòng kín riêng, dự án có 02 phòng phun sơn đặt tại khu vực diện tích khoảng 200 m², quá trình phun sơn phát sinh khí thải chủ yếu gồm bụi sơn và dung môi hữu cơ.

Toàn bộ khí thải được quạt hút dẫn về đường ống dẫn khí chính bằng thép kích thước D300 – D400mm (lắp đặt âm trên trần phòng sơn) vào tháp hấp phụ than hoạt tính. Than hoạt tính được cấu tạo bởi các nguyên tố carbon dạng vô định hình, tinh thể vụn grafit, tàn tro chủ yếu là kim loại kiềm và vụn cát, than hoạt tính có khả năng hấp phụ cao, hoạt tính có phạm vi tác dụng rộng, có tác dụng khử mùi, hấp phụ các hơi hữu cơ, hơi nhựa thông, hơi kim loại... Hiệu quả xử lý của than hoạt tính đạt 95%-98%.

Than hoạt tính là vật liệu làm chất hấp phụ chính trong thiết bị hấp phụ. Đây là loại than có bề mặt tiếp xúc lớn vào khoảng 1.000-2.500m²/g và được chế hóa để dùng hấp phụ các loại mùi sơn, bụi sơn, dung môi hữu cơ trong dòng khí.

4.2.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh:

- Bố trí các thùng chứa từ 50-120 lít tại các khu vực phát sinh như nhà trung bày, nhà xưởng sửa xe để thu gom rác thải sinh hoạt, hàng ngày cử nhân viên thu gom tập trung vào kho chứa diện tích 10 m² để chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý, không lưu chứa tại dự án nên không xây dựng kho chứa.

- Phân loại tại nguồn:

+ Rác thải không thể tái chế như các loại thực phẩm dư thừa, các loại vỏ trái cây,... có khả năng bị phân hủy và phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác được thu gom riêng và lưu giữ trong các thùng rác 120 lít (các thùng chứa được lót bên trong bằng túi nylon để tiện thu gom).

+ Rác thải có thể tái chế như vỏ chai, lon, các loại bao bì, giấy vụn,... sẽ lưu chứa trong các thùng chứa hoặc túi nilon, bao bì chống thấm.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định.

4.2.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh:

- Phương án xử lý: Chất thải rắn công nghiệp thông thường sẽ được phân loại, thu gom hàng ngày và chuyển về kho chứa chất thải rắn công nghiệp diện tích 15m². Kết cấu tường gạch, nền bê tông chống thấm, mái lợp tôn vì kèo thép, có mái che đảm bảo theo quy định. Trong kho bố trí các thùng chứa 240 lít, bao tải để lưu chứa chất thải.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định.

4.2.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại dự kiến phát sinh:

- Chất thải nguy hại được phân loại và lưu chứa trong kho chứa CTNH có diện tích chứa diện tích 10 m². Kết cấu tường gạch, nền bê tông chống thấm, mái lợp tôn vì kèo thép, có gờ chống tràn và rãnh thu gom trong trường hợp tràn đổ chất thải nguy hại, bên ngoài kho có dán nhãn và bảng cảnh báo nguy hiểm theo quy định. Kho chứa được thiết kế đảm bảo đạt yêu cầu của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định 05/2025/CD-CP ngày 06/01/2025.

Trong kho bố trí các thùng chứa loại 60-120 lít lưu chứa các chất thải nguy hại riêng biệt và có dán tên, mã CTNH theo quy định.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Chúng tôi cam kết trong quá trình dự án hoạt động sẽ thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động môi trường đã nêu trong bản đăng ký môi trường, thực hiện thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh theo đúng quy định, không thải ra môi trường, không gây ô nhiễm đến môi trường nước, không khí xung quanh.

Chúng tôi cam kết về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu trên. Nếu có gì sai trái chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật Việt Nam.

Đề nghị Ủy Ban Nhân dân phường Bắc Giang tiếp nhận bản Đăng ký môi trường của Showroom ô tô tại TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY 



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Hải Yến

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0109793371

Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 10 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 08 tháng 01 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TASCOS AUTO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TASCOS AUTO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TASCOS AUTO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 20, Tòa nhà Tasco, Lô HH 2-2, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966117080

Fax:

Email: linh.tt@tasco.com.vn

Website:

3. Vốn điều lệ: 5.438.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm nghìn bốn trăm ba mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 543.880.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHAN THỊ THU THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030182011132

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P0503T5 nhà A2, 151A Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P0503T5 nhà A2, 151A Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



THỦ TRƯỞNG PHÒNG TỰ PHÁP
Hà Thị Lan



TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Văn Bình

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 176/ĐT Quyền sở: Chứng thực bản sao điện tử - SCTĐT/2025-SCTĐT/BS
Ngày 12 tháng 3 năm 2025



QR tra cứu, xác thực tài liệu đã được chứng thực điện tử

Số: 01./UQ-TA

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN:

Bà: PHAN THỊ THU THẢO

Căn cước công dân số: 030182011132 Ngày cấp: 14/01/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Chức vụ: Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Tasco Auto (“**Công ty**”)

Và:

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Bà: TRẦN HẢI YẾN

Căn cước công dân số: 036187011303 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/04/2020

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách vận hành và tài chính Công ty

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Bên nhận ủy quyền (bà Trần Hải Yến) sẽ thay mặt Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tasco Auto (bà Phan Thị Thu Thảo) quyết định và ký các loại giấy tờ, tài liệu dưới đây và/hoặc được ủy quyền lại cho người khác thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc được ủy quyền tại Điều này, cụ thể như sau:

- Hợp đồng liên quan đến giao dịch mua sắm sửa chữa mang tính chất thường xuyên và không thường xuyên của Công ty.
- Văn bản, chứng từ, tài liệu, Hợp đồng liên quan các hồ sơ dự thầu, các gói thầu cần có chữ ký của đại diện Công ty.
- Quyết định và ký tất cả các Hợp đồng lao động, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhân sự thuộc Công ty.
- Báo cáo tài chính của Công ty; ký các văn bản, tài liệu gửi/ giải trình các Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các vấn đề tài chính, kế toán, khác của Công ty.
- Hợp đồng/ phụ lục Hợp đồng/ Biên bản đàm phán, báo giá các Hợp đồng kinh tế/ đơn hàng phát sinh có bản chất tương tự:
 - Hợp đồng/ Biên bản nghiệm thu/ Thanh lý Hợp đồng và các giấy tờ liên quan khác trong quá trình thực hiện các giao dịch, các hoạt động mua sắm hàng hóa/ vật tư/ thiết bị/ công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.
 - Hợp đồng/ Biên bản nghiệm thu/ Thanh lý Hợp đồng và các giấy tờ liên quan khác trong quá trình thực hiện mua sắm hàng hóa/ vật tư/ thiết bị/ công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động quản lý.



- Hợp đồng dịch vụ liên quan đến hoạt động hành chính thường xuyên: thuê các dịch vụ, máy in, điện thoại/ internet/ điện/ nước/ bưu phí, thuê văn phòng, thuê văn phòng, bãi đỗ xe và các dịch vụ hành chính tương tự khác.
 - Hợp đồng mua sắm vật phẩm marketing, vật phẩm in, ấn phẩm, sách báo, quảng cáo/ tiếp thị/ khuyến mại, phí bản quyền thương hiệu và các sản phẩm khác để tuyên truyền, quảng bá thương hiệu phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Các Hợp đồng, văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động tư vấn, dịch vụ pháp lý, các Hợp đồng trong lĩnh vực tư vấn, phát hành chứng khoán cho Công ty;
 - Các chứng từ, hồ sơ, thực hiện các giao dịch liên quan đến hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, đầu tư, tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ủy nhiệm chi, séc, các hợp đồng vay, hợp đồng cầm cố, hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh/ bảo đảm (cho nghĩa vụ của Công ty và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân khác) và hợp đồng khác.
 - Thỏa thuận bảo mật thông tin, biên bản ghi nhớ, thư chào quan tâm, thư ngỏ và/hoặc các hình thức văn bản có những nội dung tương tự với đối tác để tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư trong và ngoài nước.
 - Văn bản, chứng từ, hồ sơ gửi cơ quan quản lý nhà nước.
 - Sao y các văn bản giấy tờ thuộc Công ty.

Điều 2. Mức độ ủy quyền

- Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền ký văn bản liên quan đến việc giải quyết các vấn đề trong phạm vi nội dung ủy quyền tại Điều 1 Giấy ủy quyền này.
- Sử dụng con dấu Công ty để đóng vào phân chữ ký của Bên nhận ủy quyền đã ký theo các quy định nêu trên.

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên nhận ủy quyền

- Thực hiện đúng nội dung, phạm vi, mức độ được ủy quyền và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Bên ủy quyền về chữ ký và các quyết định của mình.
- Thực hiện chế độ báo cáo công việc và báo cáo các quyết định ký duyệt hàng tháng cho Bên ủy quyền.

Điều 4. Điều khoản hiệu lực

- 4.1. Giấy ủy quyền này có hiệu lực trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày ký. Trong trường hợp nội dung, phạm vi ủy quyền của Giấy ủy quyền này thay đổi/ cập nhật thì các văn bản ủy quyền của bà Trần Hải Yến cũng được tự động thay đổi/ cập nhật tương ứng, với điều kiện không vượt quá nội dung và phạm vi của Giấy ủy quyền này.
- 4.2. Trong thời hạn có hiệu lực của Giấy ủy quyền này nếu xảy ra một trong những sự kiện sau đây thì Giấy ủy quyền này đương nhiên chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm xảy ra sự kiện:
 - Bên ủy quyền quyết định chấm dứt quan hệ ủy quyền bằng văn bản; hoặc
 - Bên ủy quyền này không còn thẩm quyền thực hiện các công việc ủy quyền; hoặc

179337

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG AUT

PHỔ HỮU

- Bên nhận ủy quyền không còn là Phó Tổng Giám đốc của Công ty.
- Giấy ủy quyền này được lập thành 03 (ba) bản, Mỗi Bên giữ 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Công ty.

BÊN ỦY QUYỀN



Phan Thị Thu Thảo

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Thaeyen".

Trần Hải Yến



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Số: 01/2025/QT-TASCOAUTO

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2025, tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quang Tuấn, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO THUÊ (Sau đây gọi là **Bên A**):

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUANG TUẤN

Mã số doanh nghiệp : 2400342717

Địa chỉ trụ sở : Tổ dân phố Giáp Sau, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Đại diện bởi : Nguyễn Quang Tuấn Chức vụ: Giám đốc

CCCD : 024074000647

Ngày cấp : 12/03/2021

Nơi cấp : Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Số TK: 0351000509419 Ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh Bắc Giang

BÊN THUÊ (Sau đây gọi là **Bên B**):

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO AUTO

Giấy CNĐKDN số : 0109793371

Địa chỉ trụ sở : Tầng 20, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ

Tri, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đại diện bởi : Ông Nguyễn Văn Hiếu Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách vận hành công ty

CCCD : 040082001054 Ngày cấp : 24/12/2021

Nơi cấp : Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

(Theo Giấy ủy quyền số 01.11/UQ-TA ngày 01 tháng 11 năm 2024 do Công ty cổ phần Tasco Auto cấp)

Bên A và Bên B trong Hợp đồng này gọi chung là "**Hai Bên**" và gọi riêng là "**Bên**" tùy từng ngữ cảnh.

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Tài sản cho thuê:

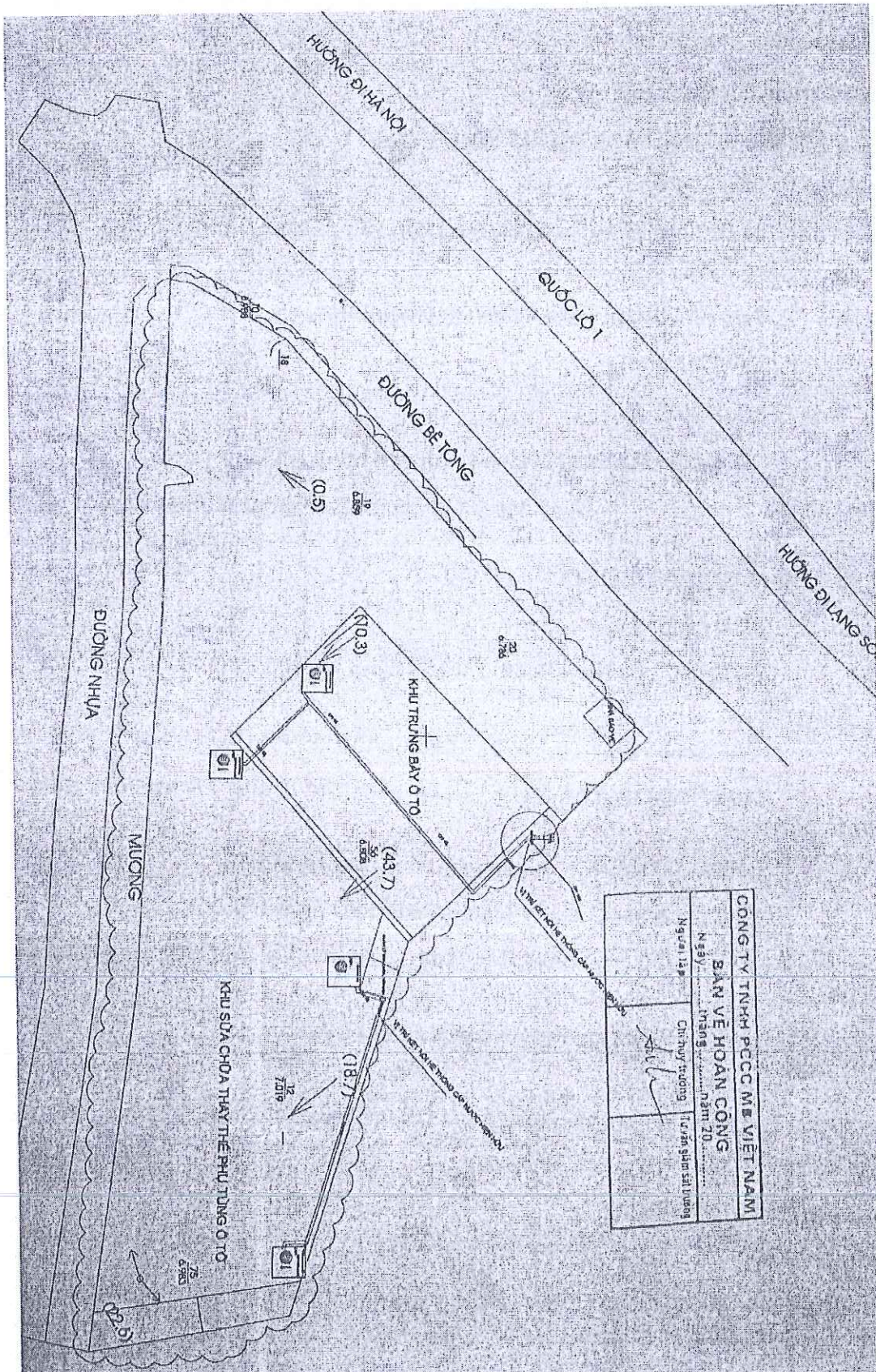
Bên A đồng ý cho Bên B thuê và Bên B đồng ý thuê đất và tài sản, công trình trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Bên A gồm:

- Hạng mục Nhà xưởng trung bày xe có diện tích xây dựng là 560m² (Năm trăm sáu mươi mét vuông)

- Hạng mục Nhà xưởng sửa chữa xe có diện tích 950m² (Chín trăm năm mươi mét vuông)

- Đường nội bộ, sân xung quanh có diện tích khoảng 690m² (Sáu trăm chín mươi mét vuông)

- Layout hạng mục thuê được định vị như bên dưới:



- Tổng diện tích thuê tầng 1 của các hạng mục nêu trên là **2.200 m²** (Hai nghìn hai trăm mét vuông) nằm trong thửa đất như sau:

+ Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BX 519214**, số vào sổ cấp GCN: CT00072/20 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28 tháng 10 năm 2014 với các thông tin cụ thể như sau:

Thửa đất số	:	Tờ bản đồ số:
Địa chỉ	:	Tổ dân phố Giáp Sau, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Diện tích	:	5.781,4m ²
Hình thức sử dụng	:	Riêng 5.781,4m ²
Mục đích sử dụng	:	Đất cụm công nghiệp
Thời hạn sử dụng	:	30/01/2057
Nguồn gốc	:	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

+ Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CI 387368** do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 25 tháng 08 năm 2014 với các thông tin cụ thể như sau:

Thửa đất số	:	654	Tờ bản đồ số: 08 (bản đồ 2009)
Địa chỉ	:	Tổ dân phố Giáp Nguyệt, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang	
Diện tích	:	1.555,1m ²	
Hình thức sử dụng	:	Riêng 1.555,1m ²	
Mục đích sử dụng	:	Đất trồng cây lâu năm	
Thời hạn sử dụng	:	01/7/2064	
Nguồn gốc	:	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.	

1.2. Mục đích thuê:

Bên B thuê quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất để cải tạo công trình trên đất phục vụ hoạt động kinh doanh, buôn bán ô tô theo quy định của pháp luật Việt Nam.

1.3. Thời hạn thuê:

Hai bên thống nhất thời hạn thuê quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất là 10 (Mười) năm kể từ ngày Hợp đồng được ký kết, thời gian trên đã bao gồm 30 (Ba mươi) ngày (trương đương 01 tháng tiền thuê) mà Bên B được miễn tiền thuê đất.

Khi hết thời hạn thuê, nếu Bên A tiếp tục cho thuê quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất và Bên B có nhu cầu thì Bên B được quyền ưu tiên thuê tiếp quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất nêu trên, khi đó hai bên có thể ký kết Hợp đồng thuê mới hoặc Phụ lục Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng.

ĐIỀU 2. TIỀN ĐẶT CỌC, TIỀN THUÊ VÀ THANH TOÁN

2.1. Tiền Đặt Cọc:

2.1.1. Để đảm bảo thực hiện Hợp đồng, Bên B sẽ đặt cọc cho Bên A số tiền là **384.000.000 đ** (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tư triệu đồng) trong vòng 07 (Bảy) ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng này.

2.1.2. Tiền đặt cọc được dùng để đảm bảo việc Bên B tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ của Bên B trong suốt thời hạn thuê, đảm bảo Bên B không để lại khoản nợ nào cho Bên A khi Hợp đồng chấm dứt, có nghĩa là khi thanh lý Hợp đồng, Bên B phải thanh toán đầy đủ tất cả tiền điện, nước, điện thoại các khoản nghĩa vụ với Nhà nước và với bên thứ ba liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên B tại địa chỉ thuê.

2.1.3 Hoàn trả tiền đặt cọc:

Khi hết hạn Hợp đồng, tiền đặt cọc sẽ được Bên A chuyển lại cho Bên B ngay khi: (i) Bên B đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ về tài chính và trách nhiệm đối với Bên A theo Hợp đồng này (hoặc bên thứ ba), bao gồm và không giới hạn nghĩa vụ với các bên cung cấp dịch vụ cho Bên B trong quá trình làm việc và hoạt động tại địa chỉ thuê như điện, internet, điện thoại, dịch vụ và các phí dịch vụ khác Bên B sử dụng theo quy định của nơi thuê; và (ii) Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bàn giao lại quyền sử dụng đất thuê và tài sản gắn liền với đất cho Bên A theo quy định tại Điều 4.2 của Hợp đồng.

2.2. Giá Thuê:

2.1.1 Tiền thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mỗi tháng: **140.800.000 VNĐ/tháng** (Một trăm bốn mươi triệu đồng, tám trăm nghìn đồng chẵn) (Đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT).

Tiền thuê quy định tại mục 2.2.1 giữ nguyên trong thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày phát sinh tiền thuê của Hợp đồng này.

Mỗi 24 (Hai mươi bốn) tháng/lần tiếp theo (Tương đương 2 năm) Tiền thuê được điều chỉnh tăng 10% so với Tiền thuê giai đoạn trước đó.

2.1.2 Ngày bắt đầu tính tiền thuê: Kể từ ngày Bên A bàn giao và Bên B nhận bàn giao tài sản gắn liền với đất.

2.1.3 Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm về tiền thuê đất phải trả hàng năm cho Nhà nước theo quy định.

2.1.4 Bên B được miễn tiền thuê trong 30 (Ba mươi) ngày (Tương đương 01 tháng tiền thuê) kể từ ngày bàn giao.

2.2 Hình thức và phương thức thanh toán:

2.2.1 Phương thức thanh toán: Bên B sẽ thanh toán tiền thuê cho Bên A theo định kỳ mỗi 06 (Sáu) tháng/lần trong vòng 07 (Bảy) ngày làm việc đầu tiên của kỳ thanh toán.

2.2.2 Hình thức thanh toán: Bên B sẽ thanh toán tiền thuê bằng tiền đồng Việt Nam vào tài khoản của của Bên A như sau:

- Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUANG TUẤN
- Số tài khoản: 0351000509419

- Tại Ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh Bắc Giang
- 2.2.3 Trước mỗi kỳ thanh toán Bên A sẽ gửi cho Bên B hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:
- Hóa đơn GTGT tương ứng với tổng số Tiền thuê và thuế GTGT cần thanh toán
 - Đề nghị thanh toán

ĐIỀU 3. CÔNG TRÌNH

3.1 Giấy phép xây dựng, Giấy phép PCCC :

Bên A có trách nhiệm hỗ trợ Bên B nhằm đảm bảo Bên B hoàn thành thủ tục xin Giấy phép xây dựng, PCCC phù hợp với nhu cầu của Bên B và yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các chi phí liên quan đến xin Giấy phép xây dựng, PCCC sẽ do Bên B chi trả (nếu có).

3.2 Quyền sở hữu công trình:

Bên A và Bên B sẽ có Biên bản bàn giao theo Điều 4.1.2, xác nhận công trình và các trang thiết bị tại công trình trước khi bàn giao. Biên bản sẽ ghi rõ những tài sản thuộc sở hữu của Bên A. Công trình và tài sản do Bên B đầu tư, xây dựng sau khi được bàn giao sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên B.

ĐIỀU 4. BÀN GIAO VÀ BÀN GIAO LẠI KHU ĐẤT

4.1 Bàn giao Khu Đất:

4.1.1 Ngày nhận bàn giao toàn bộ quyền sử dụng tài sản gắn liền đất thuê không muộn hơn ngày 30/04/2025.

4.1.2 Vào ngày bàn giao quyền sử dụng tài sản gắn liền đất thuê, Hai Bên sẽ ký Biên bản bàn giao để ghi nhận hiện trạng bàn giao. Biên bản này là một phần không tách rời của Hợp đồng.

4.2 Bàn giao lại Khu Đất: Việc bàn giao lại quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất được lập thành Biên bản bàn giao lại quyền sử dụng mặt bằng đất. Bên B có nghĩa vụ, trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình, trang thiết bị, tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên B khỏi nơi thuê trong thời hạn **30 (Ba mươi)** ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng, Bên A sẽ không tính tiền thuê đất trong thời gian này. Và trả lại hiện trạng công trình như ban đầu cho bên A.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

5.1 Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền đặt cọc, tiền thuê theo thoả thuận tại Hợp đồng này.

5.2 Bên A cam kết đã cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác các thông tin, tài liệu cho Bên B về quyền sử dụng đất hợp pháp của Bên A.

5.3 Trong suốt thời hạn thuê, Bên A đảm bảo Bên A (i) có đủ các điều kiện pháp lý cần thiết để ký kết Hợp đồng này và thực hiện mọi nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và thực hiện mọi nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này trong việc có đầy đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật để có quyền cho thuê hợp pháp quyền sử dụng đất, nhà xưởng trung bày, nhà xưởng sửa chữa ô tô, khu vực sân vườn; (ii) không vi phạm bất cứ luật hoặc lệnh hoặc phán quyết của Tòa án hoặc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: quyền sử dụng đất không bị tranh chấp với bên thứ ba bất kỳ, không bị kê biên/tịch thu/phong tỏa, không bị tuyên bố thu hồi/đình chỉ/tạm dừng hoạt động và tiến hành các cuộc điều

9332
GTY
PHÁP
O AU
HỒ V

- tra/thanh tra liên quan đến Bên A theo quy định của pháp luật.
- 5.4 Bàn giao quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất cho Bên B theo đúng quy định tại Hợp đồng này.
- 5.5 Trong trường hợp Bên A có giao dịch dân sự với Bên thứ ba (Bao gồm cả cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế) và quyền của Bên thứ ba đối với quyền sử dụng đất (Nếu có). Trong trường hợp này, Bên A phải đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của Bên A đối với Bên thứ ba không làm thay đổi, ảnh hưởng đến quyền của Bên B theo Hợp đồng này. Đảm bảo quyền sử dụng mặt bằng đất ổn định, trọn vẹn và riêng biệt của Bên B trong suốt thời hạn thuê.
- 5.6 Mọi tranh chấp, khiếu nại, khởi kiện phát sinh (Nếu có) về mua bán, sang nhượng... liên quan đến quyền sử dụng đất của Bên A trong thời gian Hợp đồng đang còn hiệu lực sẽ do Bên A tự giải quyết và Bên B được miễn trừ vô điều kiện. Nếu các tranh chấp, khiếu nại, khởi kiện nêu trên gây ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư kinh doanh, kể cả hiệu quả kinh doanh của Bên B tại địa điểm thuê thì Bên A phải có trách nhiệm đền bù mọi thiệt hại về đầu tư và kinh doanh cho Bên B trong khoảng thời gian xảy ra tranh chấp, khiếu nại, khởi kiện đó.
- 5.7 Hỗ trợ Bên B xin giấy phép xây dựng, cải tạo sửa chữa đồng thời hỗ trợ thực hiện các thủ tục cần thiết để Bên B có thể sử dụng điện, nước, dịch vụ khác (Nếu có) và Bên B tự thực hiện các nghĩa vụ thanh toán tiền điện, nước, dịch vụ cho đơn vị cung cấp kể từ ngày bàn giao (Nếu có).
- 5.8 Bảo mật toàn bộ thông tin liên quan đến Hợp đồng này.
- 5.9 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 6.1 Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, giấy tờ, cần thiết để chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc quyền cho thuê quyền sử dụng đất hợp pháp.
- 6.2 Yêu cầu Bên A bàn giao quyền sử dụng tài sản gắn liền đất theo đúng quy định tại Hợp đồng này.
- 6.3 Được sử dụng quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất và công trình ổn định, trọn vẹn và riêng biệt trong suốt thời gian thuê.
- 6.4 Được quyền ưu tiên tiếp tục thuê quyền sử dụng đất khi kết thúc thời gian thuê nếu Bên A tiếp tục cho thuê.
- 6.5 Có toàn quyền xây dựng, cải tạo sửa chữa quản lý và quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xây dựng, sử dụng và vận hành công trình.
- 6.6 Có quyền treo bảng hiệu, bảng quảng cáo theo nhu cầu của Bên B tại nơi thuê nhưng phải tuân thủ theo qui định của Pháp luật.
- 6.7 Khi cho thuê lại một phần hoặc toàn bộ quyền sử dụng mặt bằng đất với bên thứ ba thì thông báo bằng văn bản cho Bên A. Bên thứ ba thuê lại phải là công ty trực thuộc Tasco và tuân thủ đúng mục đích cho thuê theo hợp đồng này. Bên A được miễn trừ trách nhiệm liên quan đến rủi ro từ việc Bên B cho thuê lại.
- 6.8 Được quyền cản trừ bất kỳ khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại thực tế nào phát sinh vào nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Bên B đối với Bên A trong trường hợp thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên A gây ra được Hai Bên thống nhất bằng văn bản.

6.9 Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động mà Bên B tổ chức kinh doanh trong phạm vi thuê.

6.10 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền đặt cọc, tiền thuê đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. Đồng thời, thanh toán các khoản chi phí, lệ phí, phí tổn thuộc trách nhiệm chi trả của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này. Trường hợp Bên B chậm thanh toán cho Bên A theo quy định tại Điều 2.3, Bên B phải bồi thường cho Bên A tương đương mức lãi vay chậm trả được quy định tại Điều 7.1 dưới đây. Nếu sau 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày đến hạn phải thanh toán, Bên B không thanh toán đầy đủ số tiền thuê cho Bên A thì Hợp đồng này đương nhiên hết hiệu lực do lỗi vi phạm của Bên B; Bên B sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc; Bên A có toàn quyền lấy lại quyền sử dụng mặt bằng đất và toàn bộ công trình, tài sản gắn vào công trình sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên A.

6.11 Tổ chức quản lý điều hành và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật liên quan đến toàn bộ hoạt động kinh doanh tại nơi thuê. Trong thời gian thuê, Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật và nội quy bảo vệ của quyền sử dụng mặt bằng đất thuê và công trình trên đất.

6.12 Thanh toán đầy đủ các chi phí điện, nước, điện thoại và các chi phí khác (Nếu có) do hoạt động kinh doanh của mình.

6.13 Bên B sẽ tự chịu rủi ro với các tài sản của Bên B đã xây dựng khi sử dụng mặt bằng đất thuê trong thời gian thuê theo quy định tại Hợp Đồng này.

6.14 kê khai và đóng thuế, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước từ hoạt động kinh doanh của mình và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

6.15 Sau khi Bên B thực hiện hoàn tất cải tạo xây dựng đầu tư công trình, Bên B thông báo cho Bên A tổng giá trị đầu tư của công trình mà Bên B đã đầu tư để Bên A được biết.

6.16 Bàn giao lại quyền sử dụng tài sản trên đất cho thuê cho Bên A khi chấm dứt Hợp đồng.

6.17 Các quyền và nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 7. VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

7.1 Lãi chậm thanh toán:

7.1.1 Nếu một Bên chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp đồng này thì Bên vi phạm có trách nhiệm trả thêm lãi chậm thanh toán cho Bên còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm chậm thanh toán trên khoản tiền chậm thanh toán, đối với khách hàng cá nhân, tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày các khoản tiền đó được thanh toán đầy đủ.

7.1.2 Thời hạn chậm thanh toán là không quá 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

7.2 Phạt vi phạm:

7.2.1 Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nếu không do lỗi của Bên B; Bên A không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong thời hạn 10 (Mười) năm kể từ ngày ký Hợp đồng.

Bồi thường/thanh toán cho Bên B: Nếu Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng không

phải do lỗi của Bên B, thì Bên A có nghĩa vụ bồi thường cho Bên B trong vòng 30 (Ba mươi) ngày khi Bên A phát hành thông báo về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng, bao gồm các khoản sau: (i) toàn bộ số tiền đặt cọc mà Bên B đặt cọc theo Điều 2.1 Hợp đồng này, (ii) thanh toán một khoản phạt tương đương tiền cọc, (iii) khoản tiền Bên B đã thanh toán trước nhưng chưa sử dụng (nếu có), (iiii) chi phí Bên B đã đầu tư để xây dựng công trình tại khu vực nhà xưởng trưng bày, nhà xưởng xưởng sửa chữa ô tô, khu vực sân vườn, đường nội bộ và được khấu hao hàng năm với tổng mức khấu hao chia đều trong 10 (Mười) năm bắt đầu từ năm thứ nhất theo nguyên giá đã được kiểm toán có đầy đủ chứng từ hợp lệ, dựa trên bản quyết toán công trình (Báo cáo kiểm toán) làm cơ sở pháp lý bồi thường.

7.2.2 Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nếu không do lỗi của Bên A: Trong mọi trường hợp Bên B không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong thời hạn 10 (Mười) năm kể từ ngày ký Hợp đồng trừ trường hợp Bên A không bàn giao quyền sử dụng Showroom trưng bày, khu vực sân trước gắn liền với mặt bằng theo thoả thuận tại Hợp đồng này hoặc quyền sử dụng đất bị tranh chấp, kê biên, tịch thu, thu hồi theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

7.2.3 Trong trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì Bên B mất toàn bộ tiền đặt cọc, tiền đã thanh toán cho Bên A nhưng chưa sử dụng hết. Trong vòng 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm tháo dỡ công trình, di dời các tài sản và bàn giao lại cho Bên A theo hiện trạng ban đầu khi ký Hợp đồng.

ĐIỀU 8. CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

8.1 Hợp đồng này được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

8.1.1 Hợp đồng hết thời hạn cho thuê quy định tại Điều 1.3 Hợp đồng này mà các Bên không tiếp tục gia hạn.

8.1.2 Theo thoả thuận bằng văn bản của các Bên về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

8.2 Thanh lý Hợp đồng: Hợp đồng này được tự động thanh lý khi các Bên đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng.

ĐIỀU 9. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

9.1 Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

9.2 Trường hợp có vấn đề vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh liên quan đến quá trình thực hiện Hợp Đồng hoặc vấn đề không được quy định, quy định không rõ trong Hợp Đồng, Hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau và cùng giải quyết trên cơ sở hợp tác, thương lượng, bình đẳng cùng có lợi và tôn trọng quyền lợi lẫn nhau. Các điều chỉnh, thoả thuận (Nếu có) sẽ thể hiện bằng (Các) Phụ lục Hợp Đồng.

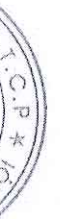
9.3 Trong trường hợp hoà giải không thành, tranh chấp hoặc khiếu nại đó, một trong Hai Bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và sẽ mang tính ràng buộc đối với các Bên tranh chấp, án phí và các phí, lệ phí khác có liên quan sẽ do Bên bị xử thua chịu.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 10.1 Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng.
- 10.2 Các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng có thể được sửa đổi cho phù hợp với thực tế phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng bằng các phụ lục trên cơ sở thỏa thuận có xác nhận của hai Bên.
- 10.3 Các Bên thống nhất mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên kia bằng thư điện tử hoặc thư tín đến địa chỉ của mỗi Bên như được nêu tại phần đầu của Hợp đồng trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ nhận thông báo, Bên có thay đổi phải thông báo cho Bên còn lại biết bằng văn bản ít nhất là 15 (Mười lăm) ngày tính đến ngày thay đổi địa chỉ thông báo này.
- 10.4 Các Bên sẽ giữ bảo mật toàn bộ nội dung của Hợp đồng này và tất cả các thảo luận, thỏa thuận phát sinh giữa Các Bên trong quá trình đàm phán, thương thảo và thực hiện Hợp Đồng này.
- 10.5 Hợp đồng này cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa hai Bên về các vấn đề của Hợp đồng này và thay thế cho mọi thảo luận, thương lượng, các văn bản thỏa thuận đã ký kết trước đây.
- 10.6 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được ký kết và được lập thành 04 (Bốn) bản chính bằng tiếng Việt, Bên A giữ 02 (Hai) bản chính, Bên B giữ 02 (Hai) bản chính, tất cả có giá trị pháp lý như nhau.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hiếu



CÔNG TY TNHH EES SOLUTIONS

BẢN VẼ THIẾT KẾ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ 



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Hải Yên

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC
Phạm Kim Ngọc

DANH MỤC BẢN VẼ				
STT	TÊN BẢN VẼ	PHẦN MỤC BẢN VẼ	KHÍ HIỆU	KHỔ GIẤY
01	0.DANH MỤC BẢN VẼ	BÌA BẢN VẼ THIẾT KẾ	DM 01	A3
02	0.DANH MỤC BẢN VẼ	BÌA LỚT BẢN VẼ THIẾT KẾ	DM 02	A3
03	0.DANH MỤC BẢN VẼ	DANH MỤC BẢN VẼ	DM 03	A3
04	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BÌA BẢN VẼ PHẦN CÔNG NGHỆ	CN 01	A3
05	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ TỔNG THỂ HỆ THỐNG	CN 03	A3
06	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	THUYẾT MINH CÔNG NGHỆ	CN 02	A3
07	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ	CN 03	A3
08	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG	CN 04	A3
09	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ BỐ TRÍ THIẾT BỊ	CN 07	A3
10	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG CHẬY TRẦN	CN 07	A3
11	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC THẢI	CN 08	A3
12	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG KHÍ DƯỚI ĐÁY BẾ	CN 09	A3
13	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG KHÍ TRÊN MẶT BẾ	CN 10	A3
14	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG CƠ CHẤT	CN 11	A3
15	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC SẠCH	CN 12	A3
16	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG ĐIỆN	CN 13	A3
17	2.PHẦN CÔNG NGHỆ	BẢN VẼ MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH HỆ THỐNG	CN 14	A3

CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR



CÔNG TY CỔ PHẦN
TASCO AUTO

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR



CÔNG TY TNHH
EES SOLUTIONS
Co-Innovating Tomorrow
ĐỊA CHỈ: TẦNG 11 TOA NHÀ ZEN TOWER SỐ 12 KHUẤT DUY TIẾN, THÀNH XUÂN, HÀ NỘI
TEL: 0982.262.155

KIỂM TRA (CHECKED BY)

TRINH TRỌNG VIẾT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

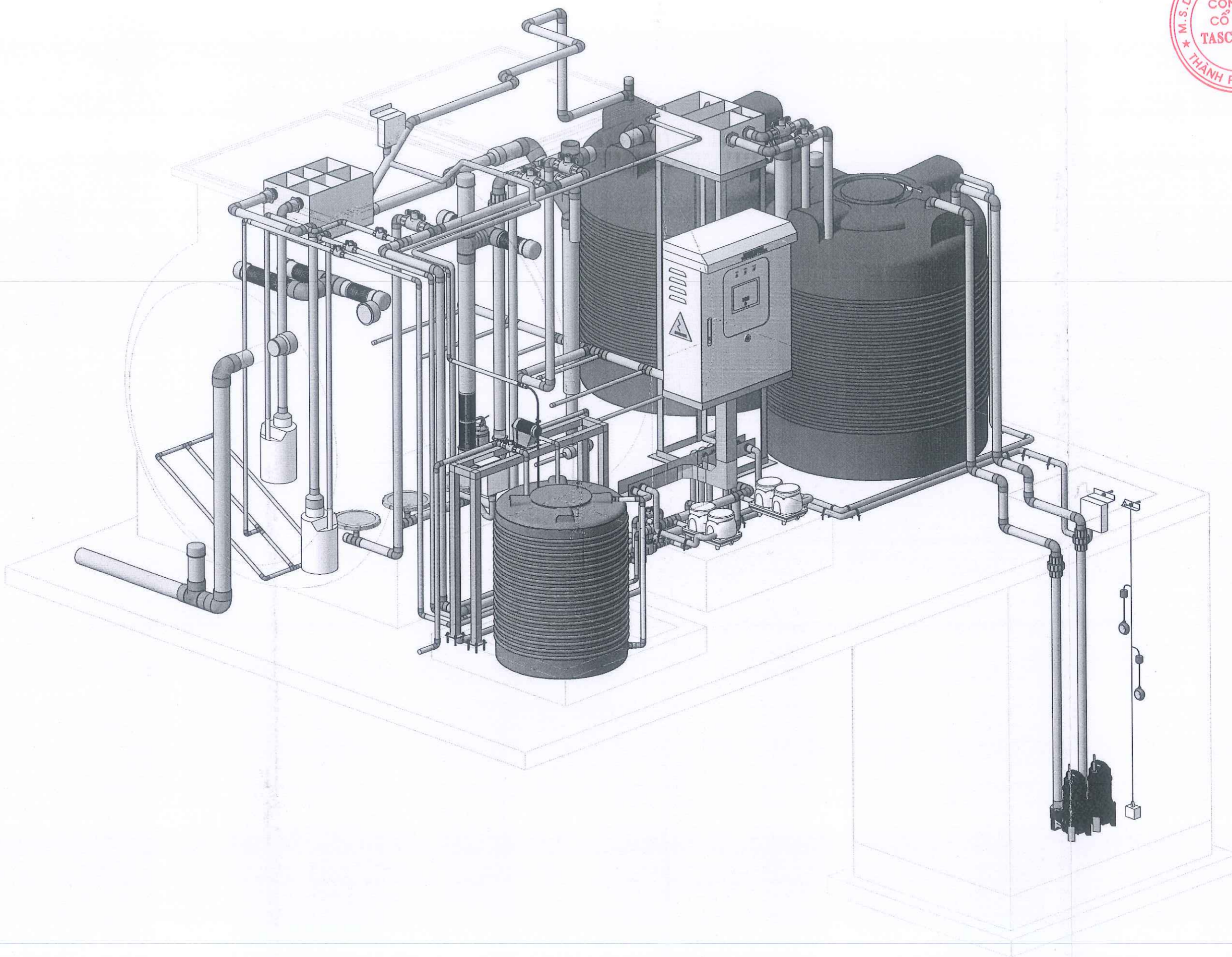
TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

DANH MỤC BẢN VẼ

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)

KÝ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.) 1.DM 03

HIỆU CHỈNH (REVISION)



CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TASCO AUTO**

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR

**CÔNG TY TNHH
EES SOLUTIONS**
EES-SOLUTIONS Co - Innovating To Grow
ĐỊA CHỈ: TÂN SÀI GÒN, ĐƯỜNG SỐ 12 KHUẤT
DUY THIỆN, THANH XUÂN, HÀ NỘI
TEL: 0982.262.153

KIỂM TRA (CHECKED BY)

WT

TRỊNH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

PN

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

VK

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

BẢN VẼ TỔNG THỂ HỆ THỐNG

NGÀY HOÀN THÀNH
(COMPLETION DATE)

KÝ HIỆU BẢN VẼ
(DRAWING NO.) 3.CN
02

HIỆU CHỈNH
(REVISION)

I. CƠ SỞ THIẾT KẾ

- > Công suất: 6M³/Ngày đêm.
- > Thời gian hoạt động: 24H.
- > Lưu lượng trung bình trên giờ: 0.25 M³/H

II. MỤC ĐÍCH THIẾT KẾ:

- > Khả năng đáp ứng cao về quá tải công suất và tải lượng ô nhiễm.
- > Xử lý triệt để các thông số ô nhiễm trong nước thải.
- > Tích hợp giải pháp giám sát và tự động hóa.
- > Có khả năng vận hành ổn định liên tục và lâu dài.
- > Tiết kiệm tối đa chi phí đầu tư ban đầu, chi phí bảo trì bảo dưỡng, chi phí vận hành (chi phí bổ sung cơ chất và chi phí điện năng).

III. MỘT SỐ THÀNH PHẦN CHÍNH TRONG NƯỚC THẢI TRƯỚC VÀ SAU XỬ LÝ

STT	Thông số nước thải	Đơn Vị	Nước Đầu Vào	Cột B QCVN40:2011
1	PH	-	6-8	5-9
2	BOD ₅	mg/l	300	50
3	TSS	mg/l	-	100
4	Chất Rắn Hòa Tan	mg/l	-	1000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	-	1
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	100	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	100	30
8	Dầu Mỡ Thực Vật	mg/l	-	10
9	Các chất hoạt động bề mặt	mg/l	-	5
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	18	6
11	Coliform	MPN/100ml	<10 ⁹	3000

IV. THUYẾT MINH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ

IV.1. BỂ ĐIỀU HÒA (T102):

- Nối tiếp nhận toàn bộ lưu lượng nước thải phát sinh của dự án sau khi đã qua các công đoạn xử lý sơ bộ trước đó.
- Ổn định các thành phần ô nhiễm có trong nước thải, đồng thời đáp ứng được lưu lượng nước thải dồn dập xả về hệ thống những lúc cao điểm.
- Ở ngăn này, máy thổi khí cung cấp không khí để ngăn quá trình phân hủy kỵ khí gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Nước thải trong ngăn này được bơm ổn sang ngăn thiếu khí thông qua hộp ổn định lưu lượng.

IV.2. BỂ CHỨA BÙN (T103):

- Bể này chức năng lưu giữ bùn và phân hủy bùn. Bùn sẽ được hút định kỳ 3-6 tháng /1 lần (đơn vị thu gom có chức năng).
- Ngoài ra phần nước trong sẽ được thu hồi qua đường ống chảy tràn về Bể điều hòa để xử lý tiếp.

IV.3. NGĂN THIẾU KHÍ (T104):

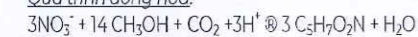
- Ngăn thiếu khí có tác dụng chuyển hóa NO₃⁻ thành N₂. Nước thải sau khi khử NO₃⁻ tại Ngăn kỵ khí sẽ tiếp tục tự chảy vào ngăn hiếu khí (MBBR).
- Nhằm tăng cường hiệu quả khử nitrat của nước thải, trong ngăn khí bổ sung thêm **giá thể cố định dạng sợi**.

Hai hệ enzyme tham gia vào quá trình khử NO₃⁻:

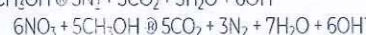
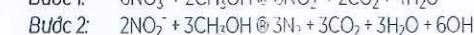
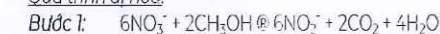
Đồng hóa (assimilatory): NO₃⁻ @ NH₃, tổng hợp tế bào, khí N-NO₃⁻ là dạng nitơ day nhất tồn tại trong môi trường.

Dị hóa (dissimilatory) @ quá trình khử nitrate trong nước thải.

Quá trình đồng hóa:



Quá trình dị hóa:



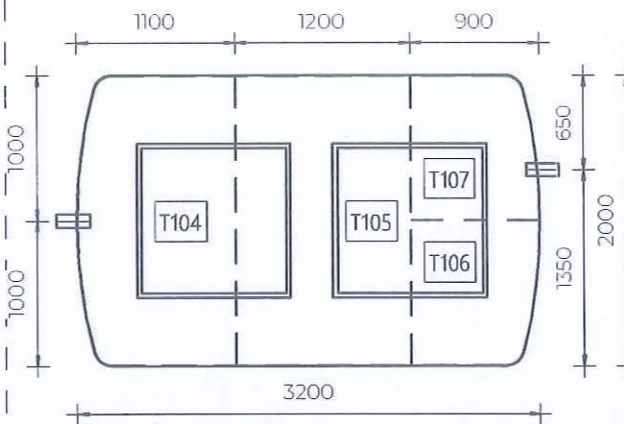
Tổng quá trình khử nitrate:

Vi sinh vật

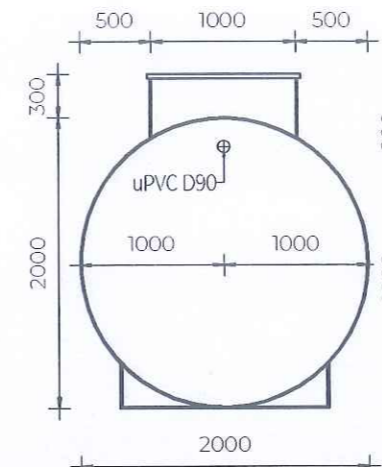


V. BỂ ĐIỀU HÒA, BỂ CHỨA BÙN VÀ BỒN COMPOSITE/ COMPOSITE TANK

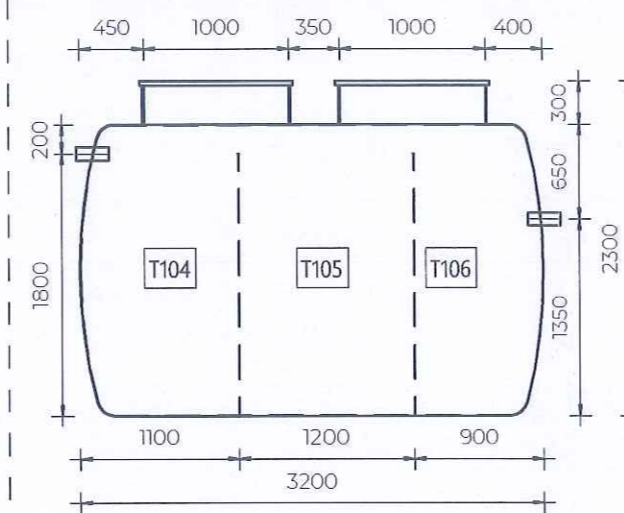
MẶT BẰNG / TOP VIEW



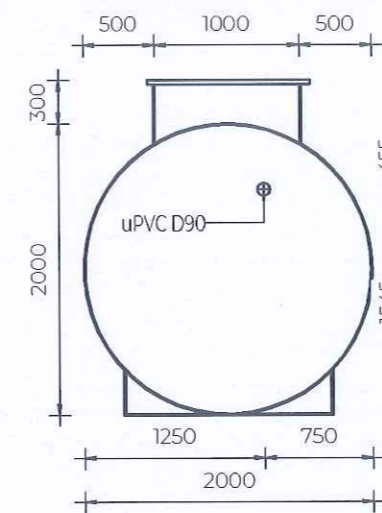
MẶT TRÁI / LEFT VIEW



MẶT ĐỨNG / FRONT VIEW



MẶT PHẢI / RIGHT VIEW



TỔNG HỢP CÁC NGĂN TRONG BỂ

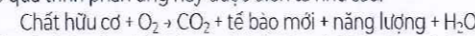
TÊN NGĂN XỬ LÝ	Vật liệu	KHÍ HIỆU	SỐ LƯỢNG	THỂ TÍCH
Bể hồ gom	Bê xây	T101	01	2.25M ³
Bể điều hòa	PE	T102	01	1.5M ³
Bể chứa bùn	PE	T103	01	1.5M ³
Ngăn thiếu khí	Bồn composite	T104	01	M ³
Ngăn hiếu khí		T105	01	M ³
Ngăn lọc hạt mang		T106	01	M ³
Ngăn khử trùng		T107	01	M ³

THIẾT BỊ TRONG HỆ THỐNG

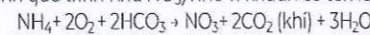
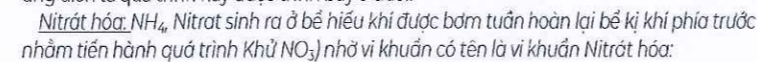
TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	THÔNG SỐ
Bơm hồ gom	02	6M ³ /H x 4mH ₂ O x 0.25KW
Bơm điều hòa	02	6M ³ /H x 4mH ₂ O x 0.25KW
Bơm khuấy chìm	01	9M ³ /H x 5mH ₂ O x 0.4KW
Bơm định lượng	01	14L/H x 3bar x 15W x 1PHASE
Máy thổi khí	02	300L/H x 20kPa x 0.18KW
Van điện tử	02	50W x 1PHASE

IV.4. NGĂN HIẾU KHÍ (T105)

- Nước thải sau xử lý tại ngăn kỵ khí được đưa đến ngăn hiếu khí (MBBR). Ngăn hiếu khí (MBBR) thiết kế nhằm loại bỏ các chất hữu cơ (phần lớn ở dạng hòa tan) trong điều kiện hiếu khí (giàu oxy). Các vi sinh hiếu khí sử dụng oxy sẽ tiến hành phân hủy các chất hữu cơ tạo khí CO₂ giúp quá trình sinh trưởng, phát triển và tạo năng lượng. Phương trình phản ứng tổng quát cho quá trình phản ứng này được diễn tả như sau:



- Ngoài việc chuyển hóa các chất hữu cơ thành CO₂ và H₂O, các vi sinh hiếu khí này cũng giúp chuyển hóa Nitơ thành Nitrat (NO₃⁻) (Nitrifying micro-organisms). Phương trình phản ứng diễn tả quá trình này được trình bày ở dưới:



- Oxy được cấp vào các Ngăn MBBR nhờ hệ thống máy thổi khí, ống khí được bố trí đều dưới đáy bể.

- Nhằm duy trì nồng độ bùn lớn, giá thể lưu động (giá thể MBBR) sẽ được bổ sung vào các bể MBBR với độ lấp đầy 30-40% thể tích hữu ích của các bể. Các vật liệu này là môi trường cho các vi sinh vật sinh bám để phân hủy các chất hữu cơ. Các vật liệu đệm này làm bằng nhựa PP, có diện tích bề mặt lớn giúp tăng cường khả năng tiếp xúc và nhẹ nên hoàn toàn có thể lơ lửng trong nước thải khi cấp khí vào bể.

- Để đảm bảo hiệu quả của quá trình xử lý. Nồng độ oxy hòa tan của nước thải trong bể đệm vi sinh lưu động cần được luôn duy trì ở giá trị lớn hơn 4mg/l bằng cách bố trí hệ thống phân phối khí đều khắp mặt đáy bể.

IV.5. NGĂN LỌC HẠT MANG (T106):

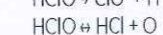
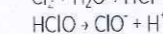
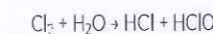
- Ngăn lọc hạt mang có nhiệm vụ chắn giữ các bông bùn hoạt tính.
- Trong bể này có sử dụng lớp lọc bằng giá thể chìm trong nước bằng nhựa PP nhằm tăng hiệu quả phân tách bùn ra khỏi nước.
- Ngoài ra ở ngăn này bố trí hệ bơm khí nâng (Airlift pump) dẫn nước thải trong ngăn về ngăn thiếu khí nhằm hoàn thiện quá trình khử nitrate hóa (Denitrification)

IV.6. NGĂN KHỬ TRÙNG (T107):

- Bùn sau khi rửa lọc được đưa về ngăn chứa bùn bằng bơm chìm khí nâng (Bơm đặt tại bể chứa nước sau xử lý).
- Nước sạch sau khi lọc sẽ được loại bỏ vi sinh vật gây bệnh trong nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Tại ngăn này, hóa chất Clo dạng viên nén TCCA 90% được bổ sung định kỳ 3 ngày/lần.

- Chất khử trùng chứa Clo sẽ có tác dụng với nước thải theo các phương trình phản ứng như sau:



- Oxy nguyên tử được tạo thành từ phản ứng trên sẽ tác động vào vi sinh vật theo con đường oxy hóa và tiêu diệt vi sinh vật.

CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN
TASCO AUTO

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A	B	C	D

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR

CÔNG TY TNHH
EES SOLUTIONS
EES SOLUTIONS Co., Innovating Tomorrow

ĐỊA CHỈ: TẦNG 11 TÒA NHÀ ZENTOWER, SỐ 12 KHUẤT DUY TIẾN, THỊNH PHỐ, HÀ NỘI

TEL: 0982.262.155

17/ XUAN - TP. HÀ NỘI

KIỂM TRA (CHECKED BY)

TRỊNH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M³/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

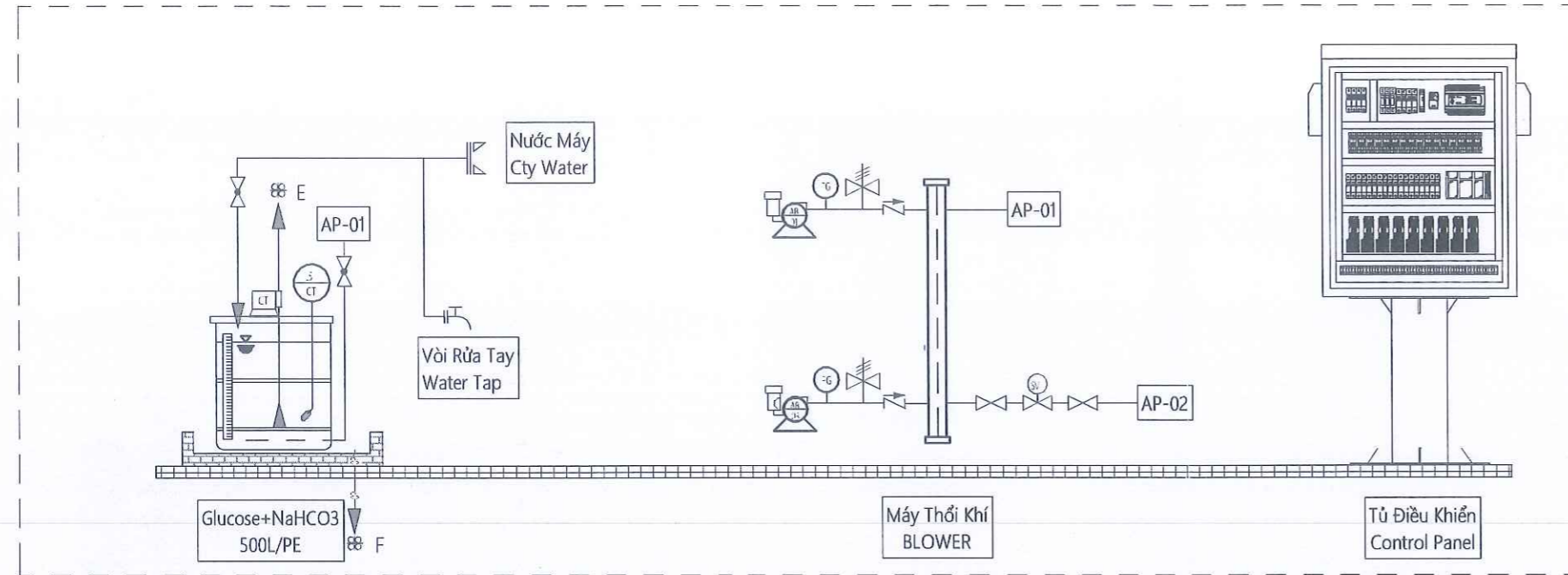
THUYẾT MINH CÔNG NGHỆ

NGÀY HOÀN THÀNH
(COMPLETION DATE)

KÝ HIỆU BẢN VẼ
(DRAWING NO.)

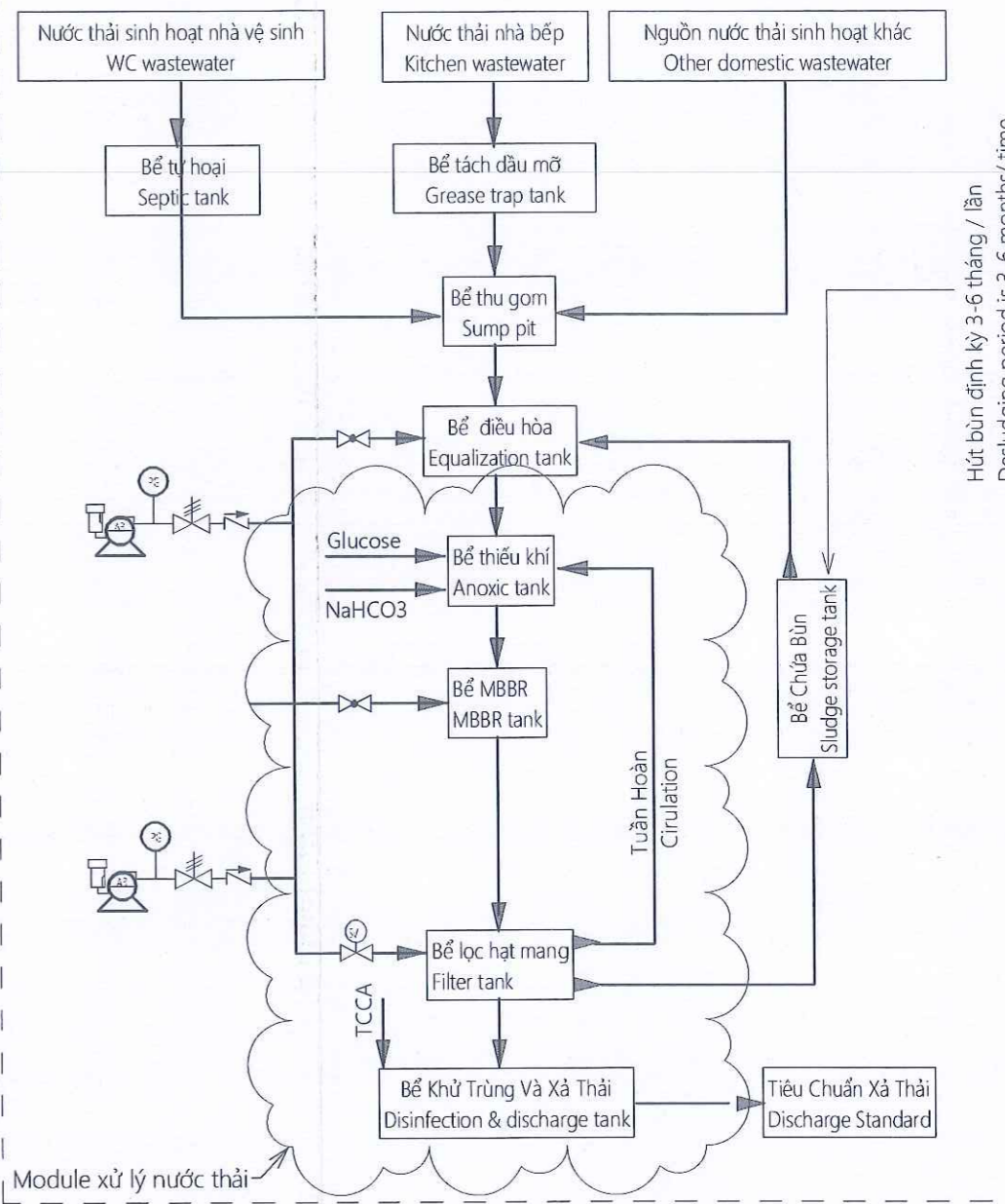
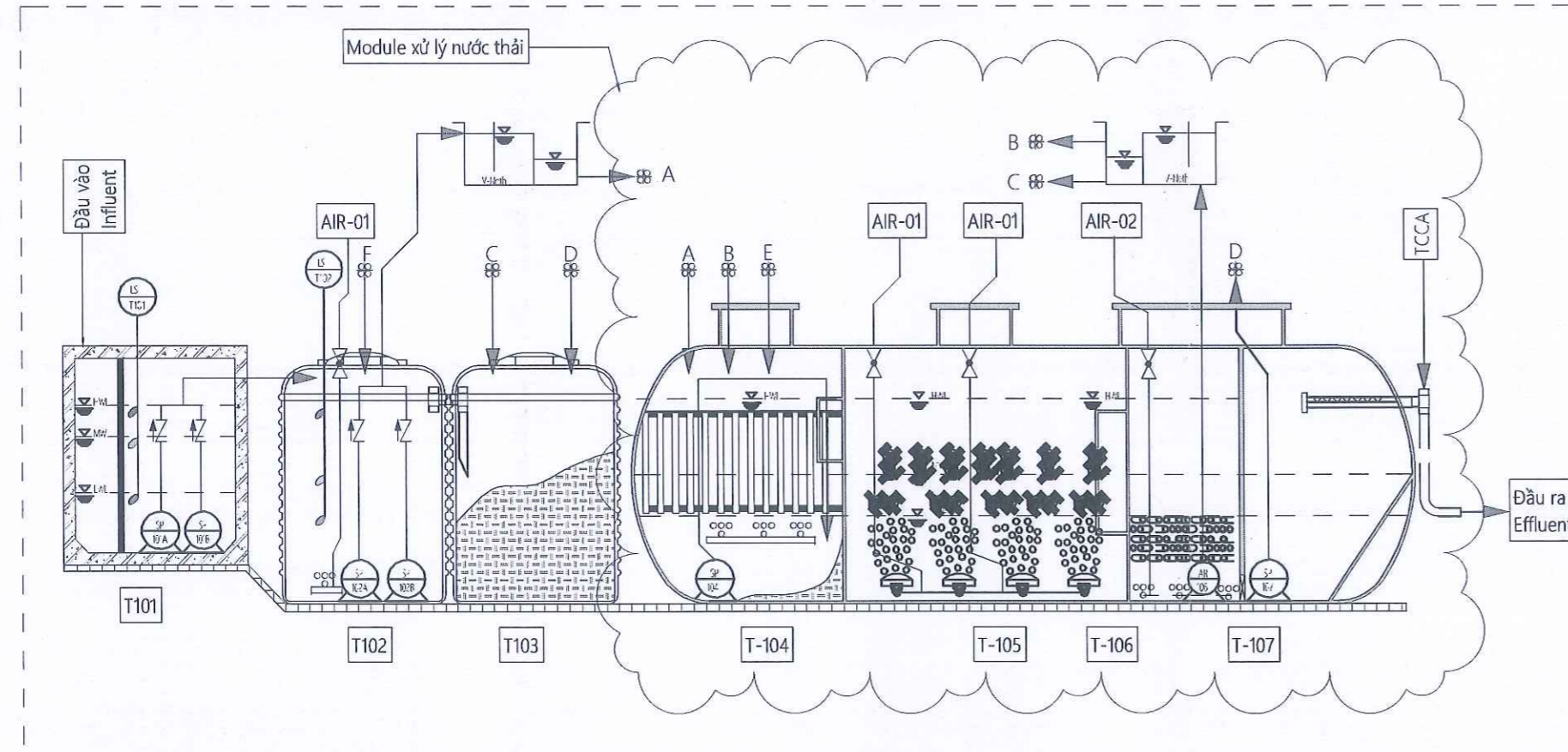
HIỆU CHỈNH
(REVISION)

Hệ Thống Xử Lý Nước Thải Công Suất Xử Lý Q=6m³/Day Flow Diagram of Sewage Treatment Plant - Capacity 6m³/Day



ELECTRIC POWER SOURCE	
Nguồn Cấp Điện : 220V/380V,50Hz,3P,4W+1E	
OPERARTE Vận Hành	=1KW
STAND BY Dự Phòng	=1KW
TOTAL Tổng Cộng	=2KW

Thông số nước thải	Nước Đầu Vào	Nước Đầu Ra
PH	6-9	5-9
BOD ₅	300 mg/l	30 mg/l
TSS		50mg/l
Chất Rắn Hòa Tan		50mg/l
AMONI (NH ₄ ⁺)	100 mg/l	5mg/l
Tổng (T-N)	100 mg/l	30 mg/l
Tổng (T-P)	18 mg/l	6 mg/l
Dầu Mỡ Thực Vật	-	10mg/l
Coliform	<10 ⁵ MPN/100ML	3000 MPN/100ML



Hút bùn định kỳ 3-6 tháng / lần
Desludging period is 3-6 months/ time

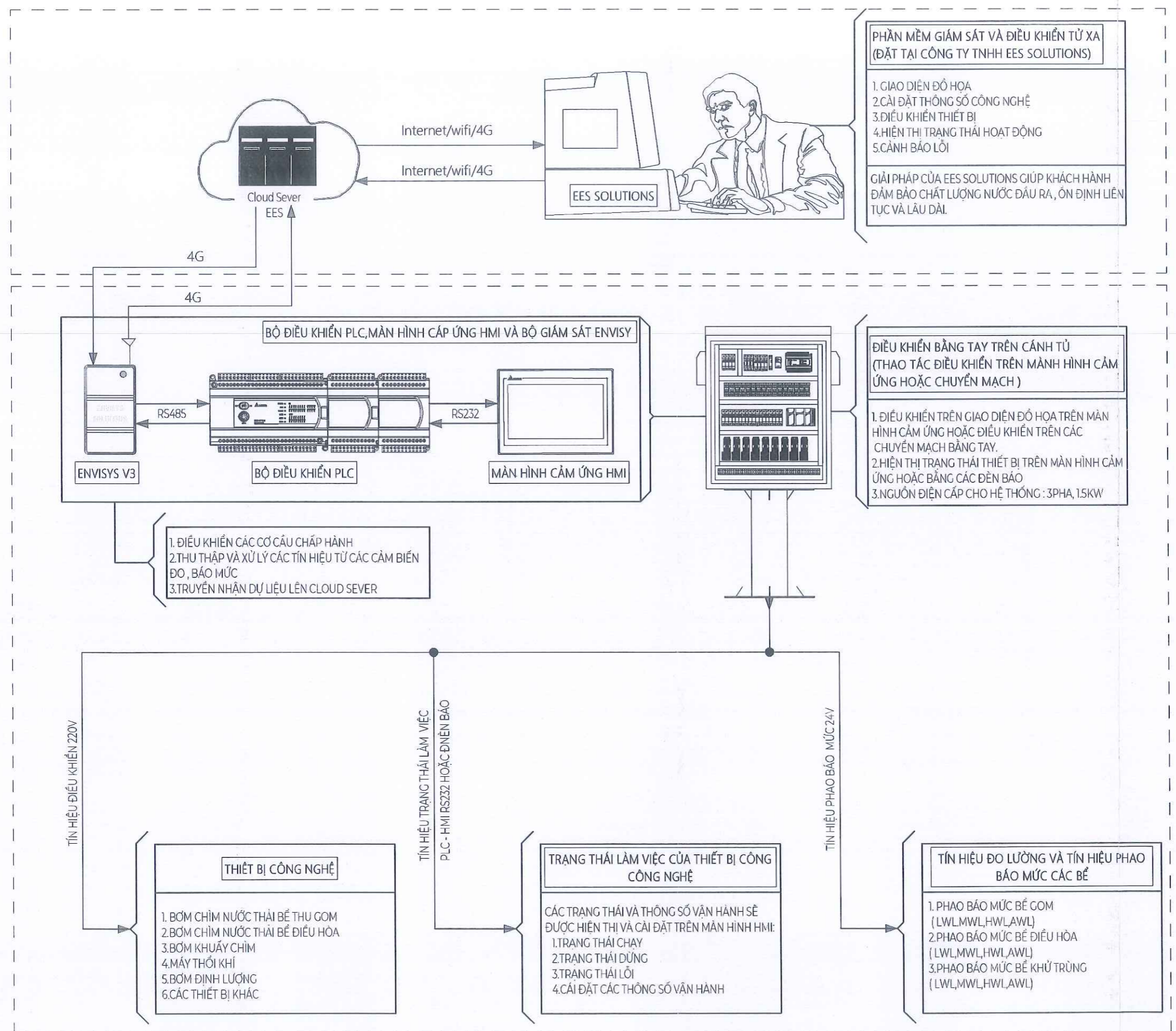
CHÚ Ý/NOTE:

Hệ thống xử lý nước thải tiếp nhận từ hai nguồn chính: nước thải sau bể phốt và nước thoát sàn.

T101	Bể hồ gom	T102	Bể điều hòa	T103	Bể bùn	T104	Ngăn thiếu khí	T105	Ngăn hiếu khí	T106	Ngăn lọc hạt mang	T107	Ngăn khử trùng
------	-----------	------	-------------	------	--------	------	----------------	------	---------------	------	-------------------	------	----------------

	VAN CẦU/GLOBE VALVE		VAN MỘT CHIỀU/CHECK VALVE		VÒI NƯỚC/WATER TAP		BƠM ĐỊNH LƯỢNG/DOSING PUMP	MW.L	MỨC NƯỚC TRUNG BÌNH/MEDIUM WATER LEVEL		VAN GIẢM ÁP/PRESSURE REDUCING WATER
	VAN CỔNG/GATE VALVE		VAN ĐIỆN TỬ/SELONOID VALVE		MÁY KHUẤY CHÌM /MIX		BƠM CHÌM/SUBMERSIBLE PUMP	LWL	MỨC NƯỚC THẤP/LOW WATER LEVEL		ĐỒNG HỒ ĐO PH/PH METER
	VAN BƯỚM/BUTTERFLY VALVE		VAN BA NGÃ/TRIPLE VALVE		BƠM KHÍ/PUMP AIR		ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG/FLOWMETER		PHAO BẢO MỨC/WATER LEVEL SWITCH		ĐỒNG HỒ ĐO DO/DO METER
	VAN BỊ/BALL VALVE		VAN AN TOÀN/RELIEF VALVE		MÁY THỔI KHÍ/AIR BLOWER		MỨC NƯỚC CAO/HIGH WATER LEVEL		ĐỒNG HỒ ĐO ÁP SUẤT/PRESSURE GAUGE		ĐỒNG HỒ ĐO ORP/ORP METER
	TÁCH RÁC TINH/FINE SCREEN		BƠM ĐẶT CẠN/PUMP		MÁY KHUẤY PỬNG/MIX		ĐỒNG CƠ GAT BÉ LẮNG/SCAFFER MOTOR		MÁY ÉP BÙN/BELTE FILTER PRESS		MÁY NÉN KHÍ/COMPRESS AIR

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG VÀ GIÁM SÁT HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO AUTO

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR

Stamp: M.S.D.N: 010824891
CÔNG TY TNHH EES SOLUTIONS
 EES SOLUTIONS TNHH Innovating Tomorrow
 ĐỊA CHỈ TÂN TẠO CÔNG NGHỆ SỐ 12 KHUẤT DUY TIẾN, BÀNH XUÂN HẠ NỘI
 BÀNH XUÂN - TP. HÀ NỘI
 TEL: 0982.262.153

KIỂM TRA (CHECKED BY)

[Handwritten Signature]

TRINH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

[Handwritten Signature]

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

[Handwritten Signature]

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M³/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

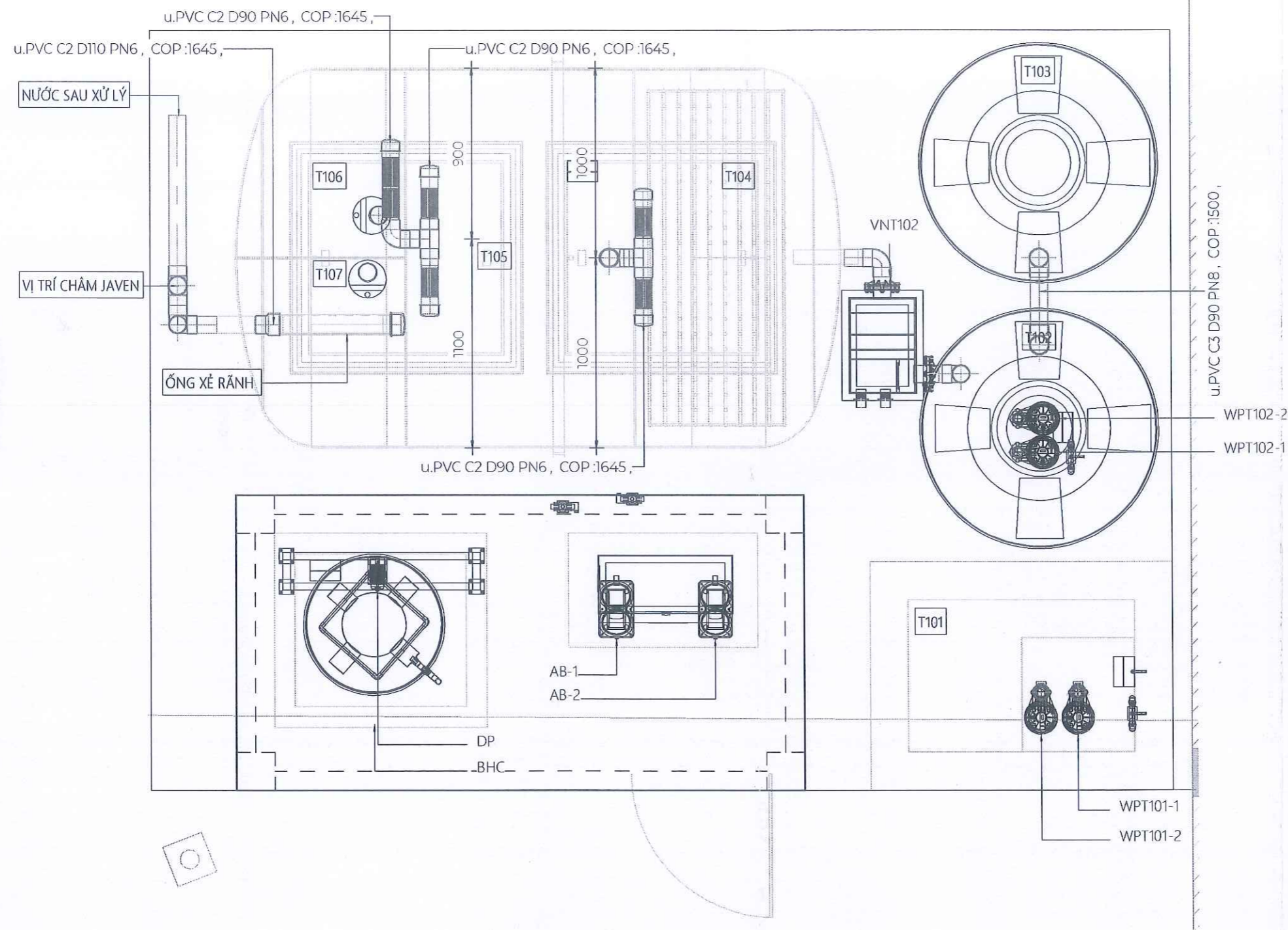
ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.)	3.CN 05
-----------------------------------	------------------------------	---------

HIỆU CHỈNH (REVISION)



CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO AUTO

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR



ĐỊA CHỈ: TÂN CƯỜNG, QUẬN TÂY HỒ, TP. HÀ NỘI
DUY TIÊN, THÀNH XUÂN, HÀ NỘI
TEL: 0982.262.155

KIỂM TRA (CHECKED BY)

[Handwritten signature]

TRÌNH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

[Handwritten signature]

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

[Handwritten signature]

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

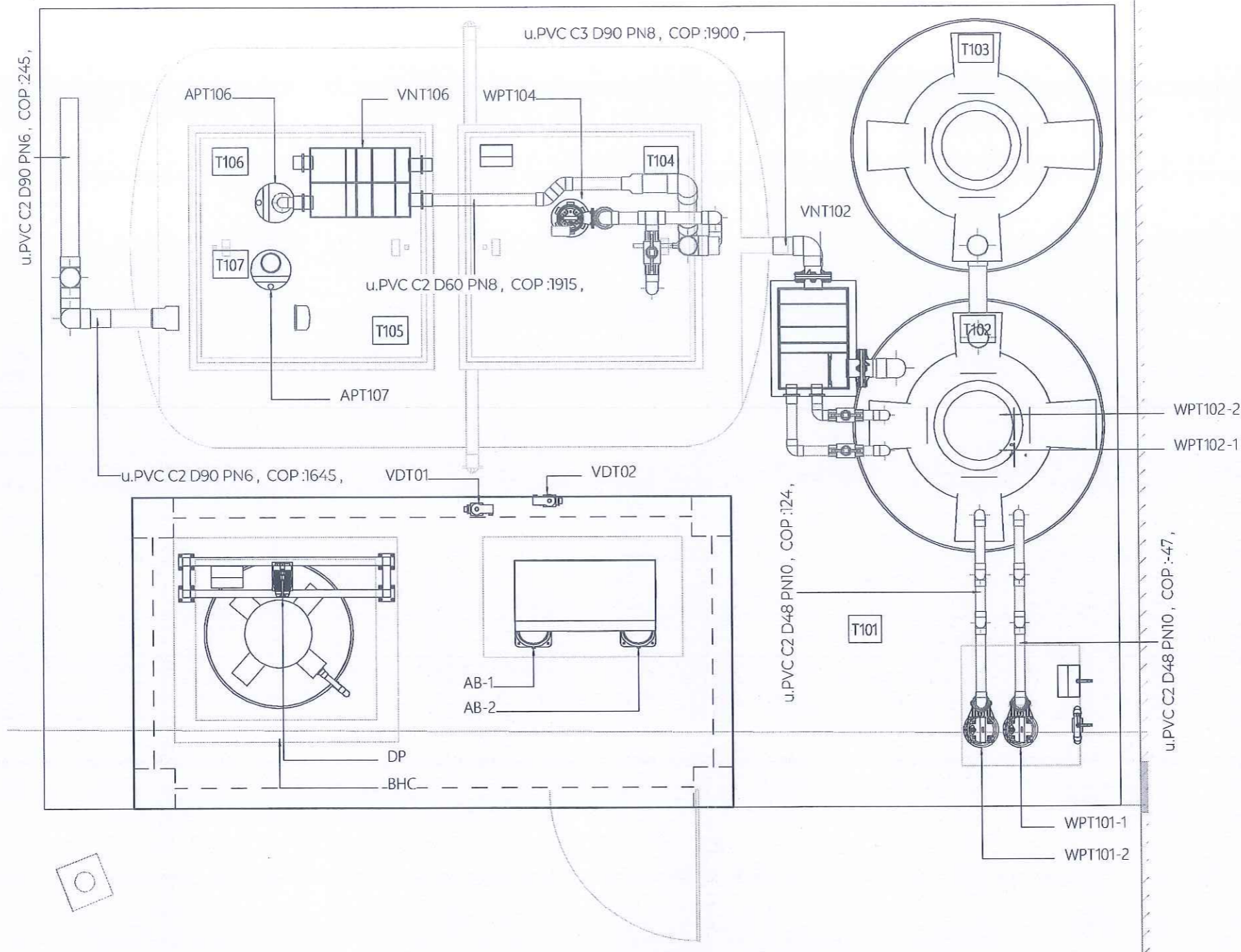
TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG CHẬY TRẦN

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.)	3.CN 07
--------------------------------------	---------------------------------	------------

HIỆU CHỈNH
(REVISION)

STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ			
01	T101	BỂ COM NƯỚC THẢI	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	WPT101-1,2			GIÁ THỂ CỐ ĐỊNH	GTST104	07	T107	BỂ KHỬ TRÙNG	BƠM HÚT BÙN	APT107	
			PHAO BÁO MỨC	LST101-1,2	05	T105	BỂ HIỆU KHÍ	PHÂN PHỐI KHÍ	ADT105			VAN ĐIỆN BƠM BÙN	VDT2	
02	T102	BỂ ĐIỀU HÒA	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	WPT102-1,2			GIÁ DI ĐỘNG	MBBRT105				MÁNG THU NƯỚC TRONG		
			HỘP LƯU LƯỢNG VNT102	VNT102	06	T106	BỂ LỌC HẠT MANG	HẠT LỌC		08	RI	NHÀ ĐẶT THIẾT BỊ	BỒN DINH DƯỠNG	BHC
			PHAO BÁO MỨC	LST102-1,2			HỘP LƯU LƯỢNG T106	VNT106				BƠM ĐỊNH LƯỢNG	DP	
03	T103	BỂ CHỨA BÙN					BƠM TUẦN HOÀN	APT106				MÂY THỜI KHÍ 1 VÀ 2	AB-1,2	
04	T104	BỂ THIẾU KHÍ	BƠM KHUẤY CHIM	WPT104			VAN ĐIỆN RỬA HẠT LỌC	VDT1						



CÔNG TY CỔ PHẦN TASCOCO AUTO

Địa điểm: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Hiệu chỉnh và ngày phát hành
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

Mục đích phát hành
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

Thực hiện dự án
CONSTRUCTOR

0824891
CÔNG TY TNHH EES SOLUTIONS
EES SOLUTIONS **TNHH** Innovating Tomorrow
EES SOLUTIONS
Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Zingco Số 12 Khuất Duy Tiến, Thành Xuân, Hà Nội
TEL: 0982.262.155
HÀNG XUÂN - TP. HÀ NỘI

Kiểm tra (Checked by)

[Handwritten signature]

Trình trọng viết

Thiết kế (Designed by)

[Handwritten signature]

Phạm Kim Ngọc

Vẽ (Drawn by)

[Handwritten signature]

Vũ Đức Tài

Dự án (Project Name)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

Địa điểm (Location)

Địa điểm: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Tên bản vẽ (Drawing)

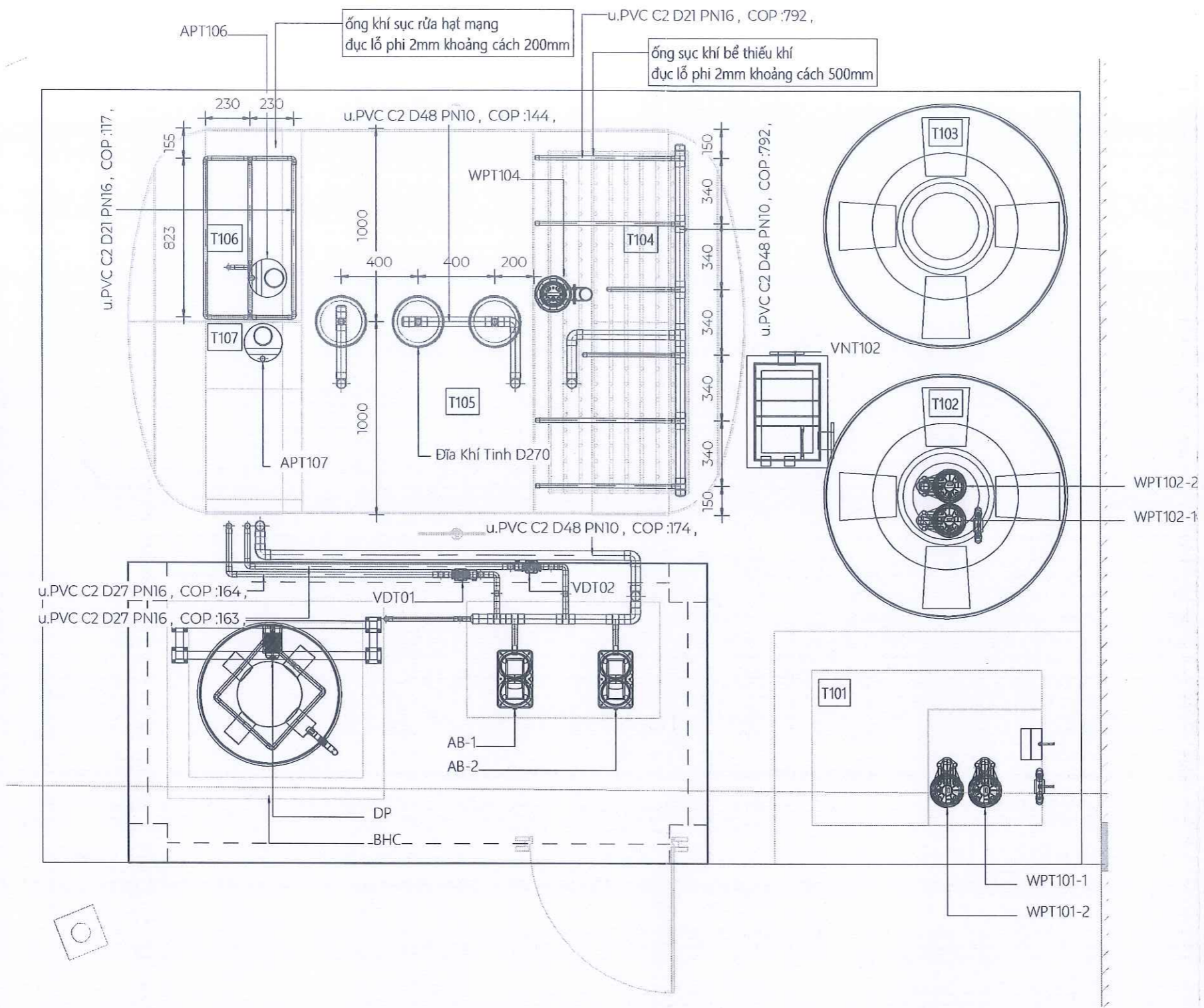
BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC THẢI

Ngày hoàn thành (Completion Date)

Ký hiệu bản vẽ (Drawing No.)
3.CN 08

Hiệu chỉnh (Revision)

STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ			
01	T101	BỂ GOM NƯỚC THẢI	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	WPT101-1,2			GIÁ THỂ CỐ ĐỊNH	GTST104	07	T107	BỂ KHỬ TRÙNG	BƠM HÚT BÙN	APT107	
			PHAO BÁO MỨC	LST101-1,2	05	T105	BỂ HIỆU KHÍ	PHÂN PHỐI KHÍ	ADT105			VAN ĐIỆN BƠM BÙN	VDT2	
02	T102	BỂ ĐIỀU HÒA	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	WPT102-1,2			GIÁ DI ĐỘNG	MBRT105				MÀNG THU NƯỚC TRONG		
			HỘP LƯU LƯỢNG VNT102	VNT102	06	T106	BỂ LỌC HẠT MANG	HẠT LỌC		08	RI	NHÀ ĐẶT THIẾT BỊ	BỒN DINH DƯỠNG	BHC
			PHAO BÁO MỨC	LST102-1,2			HỘP LƯU LƯỢNG T106	VNT106				BƠM ĐỊNH LƯỢNG	DP	
03	T103	BỂ CHỨA BÙN					BƠM TUẦN HOÀN	APT106				MÁY THỔI KHÍ 1 VÀ 2	AB-1,2	
04	T104	BỂ THIẾU KHÍ	BƠM KHUẤY CHÌM	WPT104			VAN ĐIỆN RỬA HẠT LỌC	VDT1						



CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO AUTO

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR

CÔNG TY TNHH EES SOLUTIONS
EES SOLUTIONS Co-Innovating Tomorrow
ĐỊA CHỈ: TẦNG 11 TOWER ZENOWAY, SỐ 12 KHUẤT DUY HIỆP, THÀNH XUÂN, HÀ NỘI
TEL: 0982 262 213

KIỂM TRA (CHECKED BY)

TRÌNH TRỌNG VIẾT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

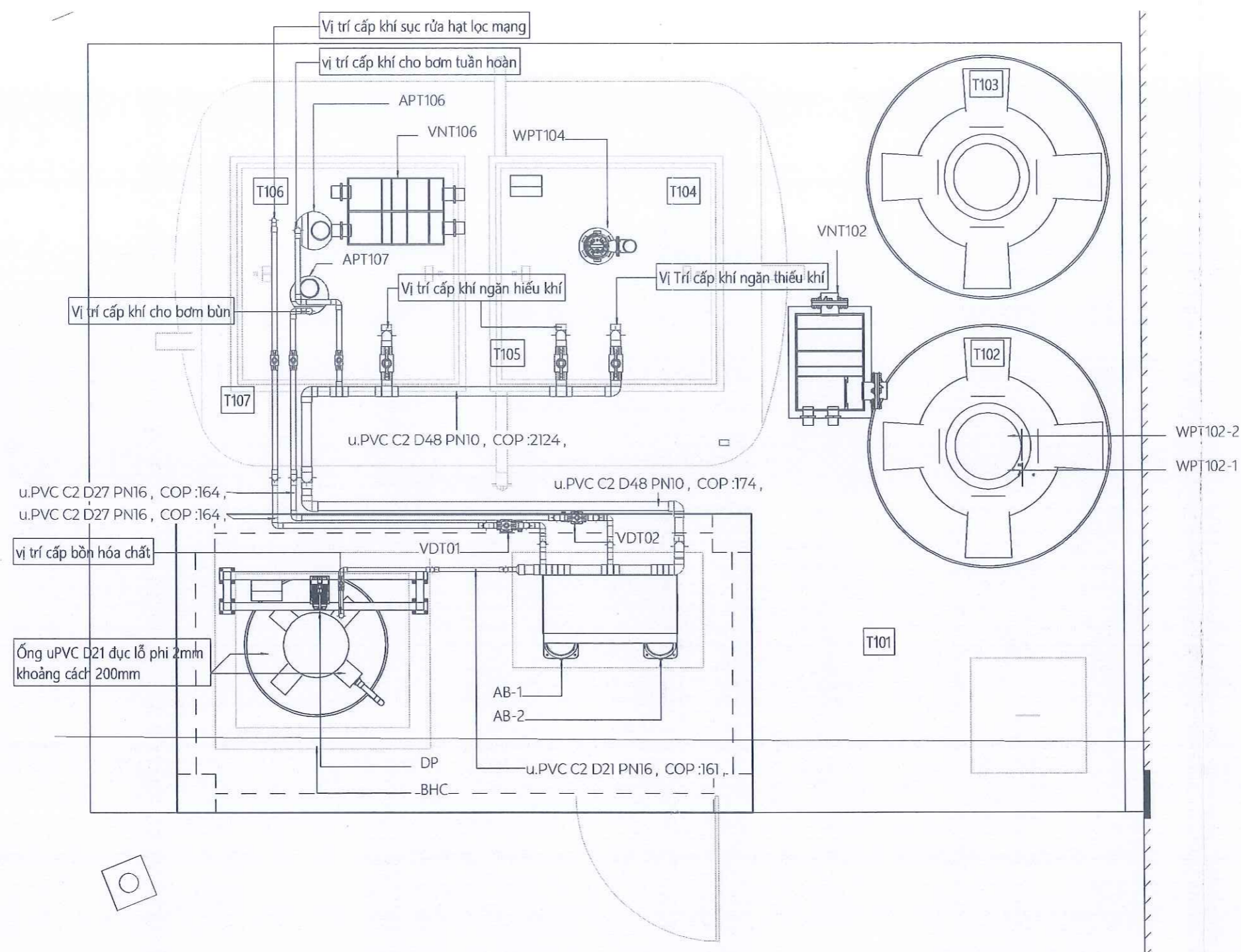
ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG KHÍ DƯỚI ĐÁY BỂ

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.)	3.CN 09
	HIỆU CHỈNH (REVISION)	

STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ			
01	T101	BỂ GOM NƯỚC THẢI	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	WPT101-1,2			GIÁ THÉ CỐ ĐỊNH	GTST104	07	T107	BỂ KHỬ TRÙNG	BƠM HÚT BÙN	APT107	
			PHẠO BÁO MỨC	LST101-1,2	05	T105	BỂ HIẾU KHÍ	PHÂN PHỐI KHÍ	ADT105			VAN ĐIỆN BƠM BÙN	VDT2	
02	T102	BỂ ĐIỀU HÒA	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	WPT102-1,2			GIÁ DI ĐỘNG	MBBRT105				MĂNG THU NƯỚC TRONG		
			HỘP LƯU LƯỢNG	VNT102	06	T106	BỂ LỌC HẠT MANG	HẠT LỌC		08	R1	NHÀ ĐẶT THIẾT BỊ	BỒN DINH DƯỠNG	BHC
			PHẠO BÁO MỨC	LST102-1,2			HỘP LƯU LƯỢNG	T106	VNT106			BƠM ĐỊNH LƯỢNG	DP	
03	T103	BỂ CHỨA BÙN					BƠM TUẦN HOÀN	APT106				MÁY THỔI KHÍ 1 VÀ 2	AB-1,2	
04	T104	BỂ THIẾU KHÍ	BƠM KHUẤY CHÌM	WPT104			VAN ĐIỆN RỬA HẠT LỌC	VDT1						



CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO AUTO

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR

CÔNG TY TNHH EES SOLUTIONS
Co - Innovating Tomorrow
ĐỊA CHỈ: TẦNG 11 TÒA NHÀ ZENITOWER, SỐ 12 KHUẤT DUY TIÊN, THÀNH XUÂN, HÀ NỘI
TEL: 0982.262.154

KIỂM TRA (CHECKED BY)

[Signature]

TRÌNH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

[Signature]

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

[Signature]

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

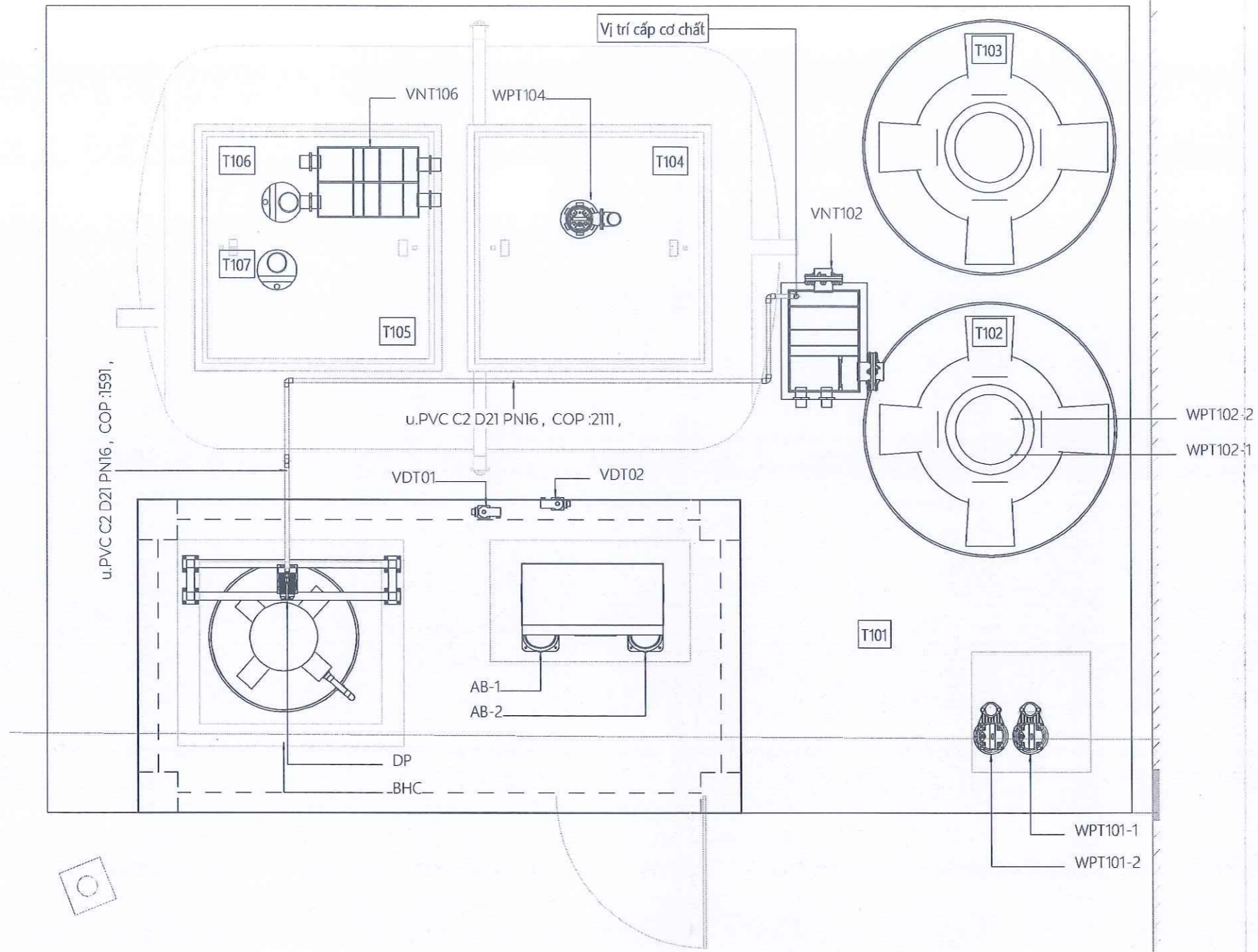
ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG KHÍ TRÊN MẶT BẾ

STT	KÝ HIỆU	TÊN BẾ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BẾ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BẾ	TÊN THIẾT BỊ			
01	T101	BỂ GOM NƯỚC THẢI	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI				GIÁ THỂ CỐ ĐỊNH	GTS104	07	T107	BỂ KHỬ TRÙNG	BƠM HÚT BÙN	APT107	
			PHAO BÁO MỨC	LST101-1,2	05	T105	BỂ HIẾU KHÍ	PHÂN PHỐI KHÍ	ADT105			VAN ĐIỆN BƠM BÙN	VDT2	
02	T102	BỂ ĐIỀU HÒA	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI				GIÁ DI ĐỘNG	MBRT105				MĂNG THU NƯỚC TRONG		
			HỘP LƯU LƯỢNG	VNT102	06	T106	BỂ LỌC HẠT MANG	HẠT LỌC		08	RI	NHÀ ĐẶT THIẾT BỊ	BÓN DINH DƯỠNG	BHC
			PHAO BÁO MỨC	LST102-1,2			HỘP LƯU LƯỢNG	T106	VNT106			BƠM ĐỊNH LƯỢNG	DP	
03	T103	BỂ CHỨA BÙN					BƠM TUẦN HOÀN	APT106				MÁY THỔI KHÍ 1 VÀ 2	AB-1,2	
04	T104	BỂ THIẾU KHÍ	BƠM KHUẤY CHÌM				VAN ĐIỆN RỬA HẠT LỌC	VDT1						

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.)	3.CN 10
	HIỆU CHỈNH (REVISION)	



CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR



ĐỊA CHỈ TÀNG: 11 TÒA NHÀ ZEN TOWER, SỐ 42 KHUẤT DUY TIẾN, THĂNG XUÂN, HÀ NỘI

TEL: 0982.262.156

KIỂM TRA (CHECKED BY)

TRÌNH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG CƠ CHẤT

KỶ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.)

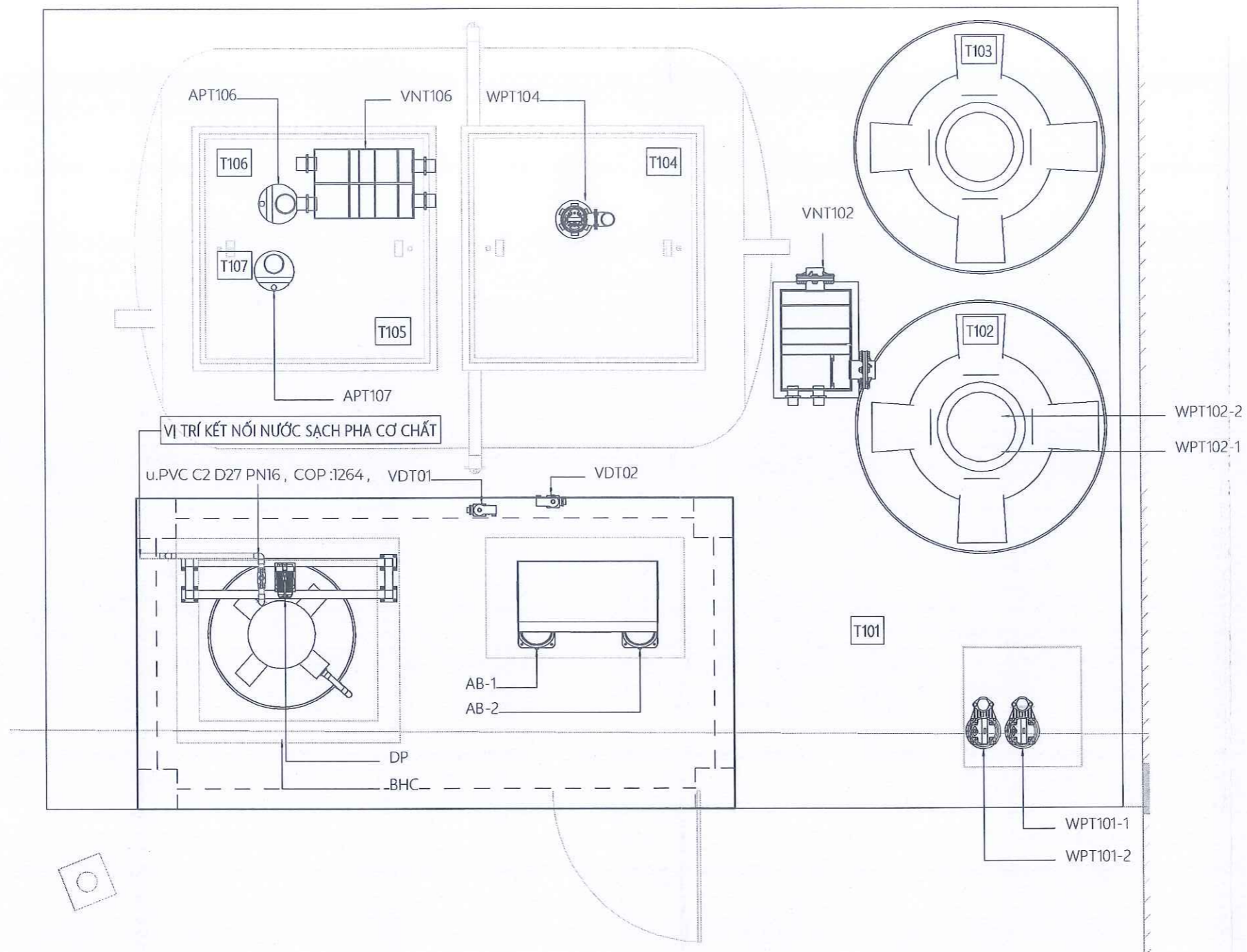
3.CN

11

HIỆU CHỈNH (REVISION)

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)

STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ			
01	T101	BỂ GOM NƯỚC THẢI	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	WPT101-1,2			GIÁ THỂ CỐ ĐỊNH	GTST104	07	T107	BỂ KHỬ TRÙNG	BƠM HÚT BÙN	APT107	
			PHAO BÁO MỨC	LST101-1,2	05	T105	BỂ HIỆU KHÍ	PHÂN PHỐI KHÍ	ADT105			VAN ĐIỆN BƠM BÙN	VDT2	
02	T102	BỂ ĐIỀU HÒA	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	WPT102-1,2			GIÁ DI ĐỘNG	MBBRT105				MÁNG THU NƯỚC TRONG		
			HỘP LƯU LƯỢNG VNT102	VNT102	06	T106	BỂ LỌC HẠT MANG	HẠT LỌC		08	R1	NHÀ ĐẶT THIẾT BỊ	BỒN DINH DƯỠNG	BHC
			PHAO BÁO MỨC	LST102-1,2			HỘP LƯU LƯỢNG T106	VNT106				BƠM ĐỊNH LƯỢNG	DP	
03	T103	BỂ CHỨA BÙN					BƠM TUẦN HOÀN	APT106				MÁY THỜI KHÍ 1 VÀ 2	AB-1,2	
04	T104	BỂ THIẾU KHÍ	BƠM KHUẤY CHÌM	WPT104			VAN ĐIỆN RỬA HẠT LỌC	VDT1						



CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TASCO AUTO**

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR

**CÔNG TY TNHH
EES SOLUTIONS**
Co - innovating tomorrow

ĐỊA CHỈ: TẦNG 11 TOWER NHÀ ZENITOWER, SỐ 12 KHUẤT DUY TIEM, THANH XUÂN, HÀ NỘI
TEL: 0982.262.155

KIỂM TRA (CHECKED BY): *[Signature]*

TRINH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY): *[Signature]*

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY): *[Signature]*

VŨ ĐỨC TÀI

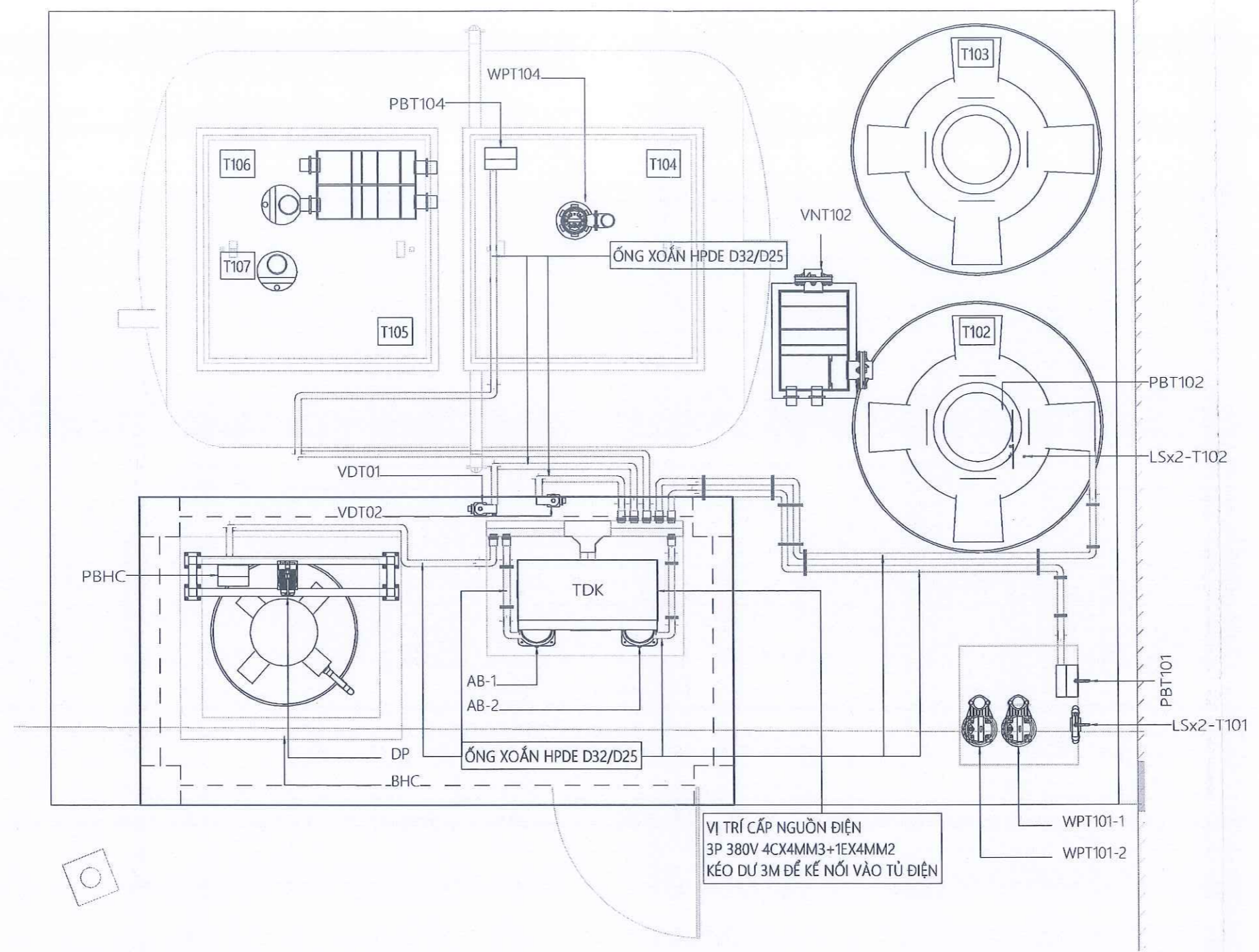
DỰ ÁN (PROJECT NAME)
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)
ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)
BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC SẠCH

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.)	3.CN 12
	HIỆU CHỈNH (REVISION)	

STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ	STT	KÝ HIỆU	TÊN BỂ	TÊN THIẾT BỊ
01	T101	BỂ GOM NƯỚC THẢI	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI				GIÁ THỂ CỐ ĐỊNH	07	T107	BỂ KHỬ TRÙNG	BƠM HÚT BÙN
			PHAO BÁO MỨC	05	T105	BỂ HIẾU KHÍ	PHÂN PHỐI KHÍ				VAN ĐIỆN BƠM BÙN
02	T102	BỂ ĐIỀU HÒA	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI				GIÁ DI ĐỘNG				MÁNG THU NƯỚC TRONG
			HỘP LƯU LƯỢNG VNT102	06	T106	BỂ LỌC HẠT MANG	HẠT LỌC	08	R1	NHÀ ĐẶT THIẾT BỊ	BỒN DINH DƯỠNG
			PHAO BÁO MỨC				HỘP LƯU LƯỢNG T106				BƠM ĐỊNH LƯỢNG
03	T103	BỂ CHỨA BÙN					BƠM TUẦN HOÀN				MÁY THỜI KHÍ 1 VÀ 2
04	T104	BỂ THIẾU KHÍ	BƠM KHUẤY CHÌM				VAN ĐIỆN RỬA HẠT LỌC				AB-1,2



STT	KÝ HIỆU	CHI TIẾT	STT	KÝ HIỆU	CHI TIẾT	STT	KÝ HIỆU	CHI TIẾT
1	TDK	TỦ ĐIỀU KHIỂN	4	PBT104	BOX ĐIỆN NGĂN KHỬ TRÙNG	6	LSx2-T101	2 PHAO BÁO MỨC BỂ HỒ GOM
2	PBT101	BOX ĐIỆN BỂ HỒ GOM	5	PBHC	BOX ĐIỆN BÓN CƠ CHẤT	7	LSx2-T102	2 PHAO BÁO MỨC BỂ ĐIỀU HÒA
3	PBT102	BOX ĐIỆN BỂ ĐIỀU HÒA						



CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TASCO AUTO**

ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR

**CÔNG TY TNHH
EES SOLUTIONS**
EES SOLUTIONS Co-Innovating Tomorrow

ĐỊA CHỈ TÀNG II TÒA NHÀ ZENOWER, SỐ 12/KHUẤT DUY TIÊN, THÀNH XUÂN, HÀ NỘI

TEL: 0982.262.185

KIỂM TRA (CHECKED BY)

TRÌNH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

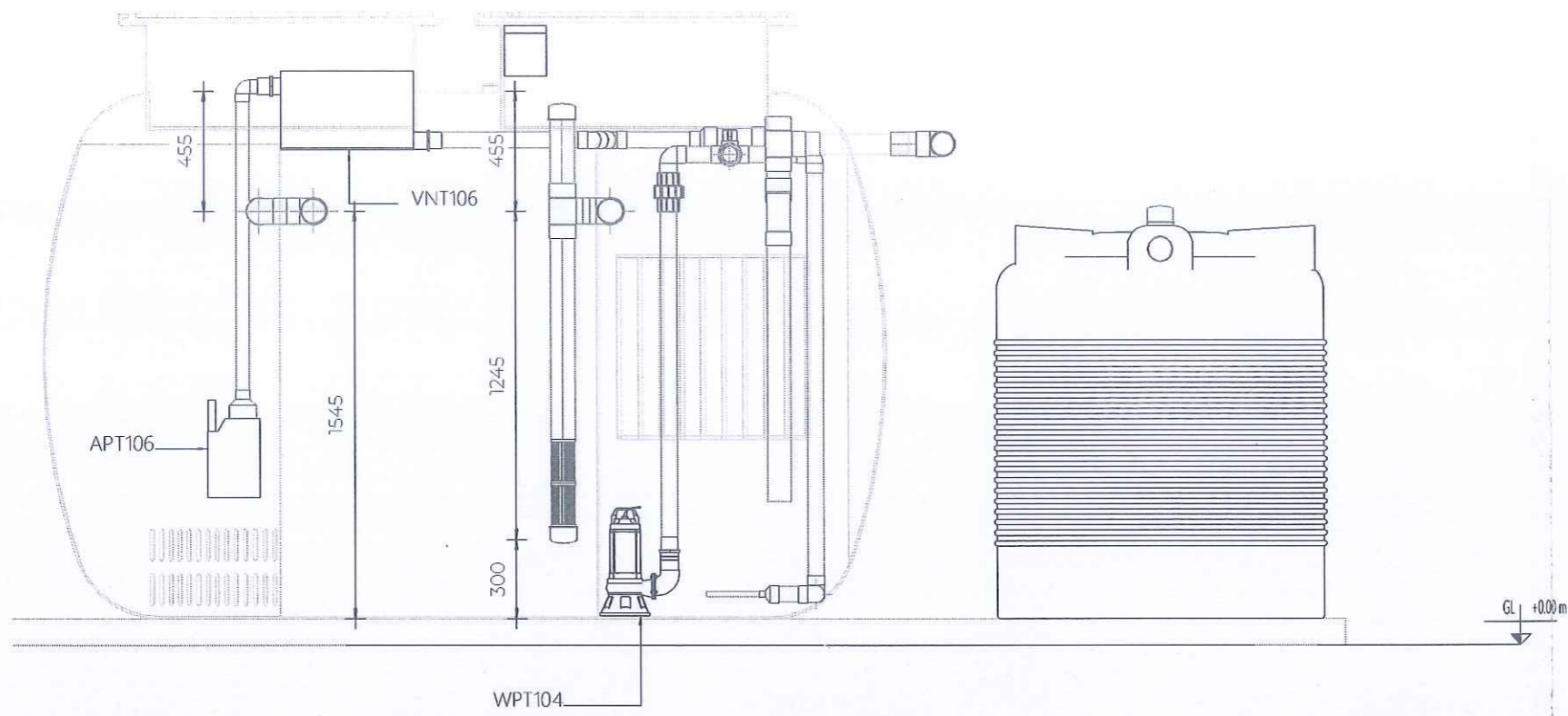
VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M3/NGÀY ĐÊM

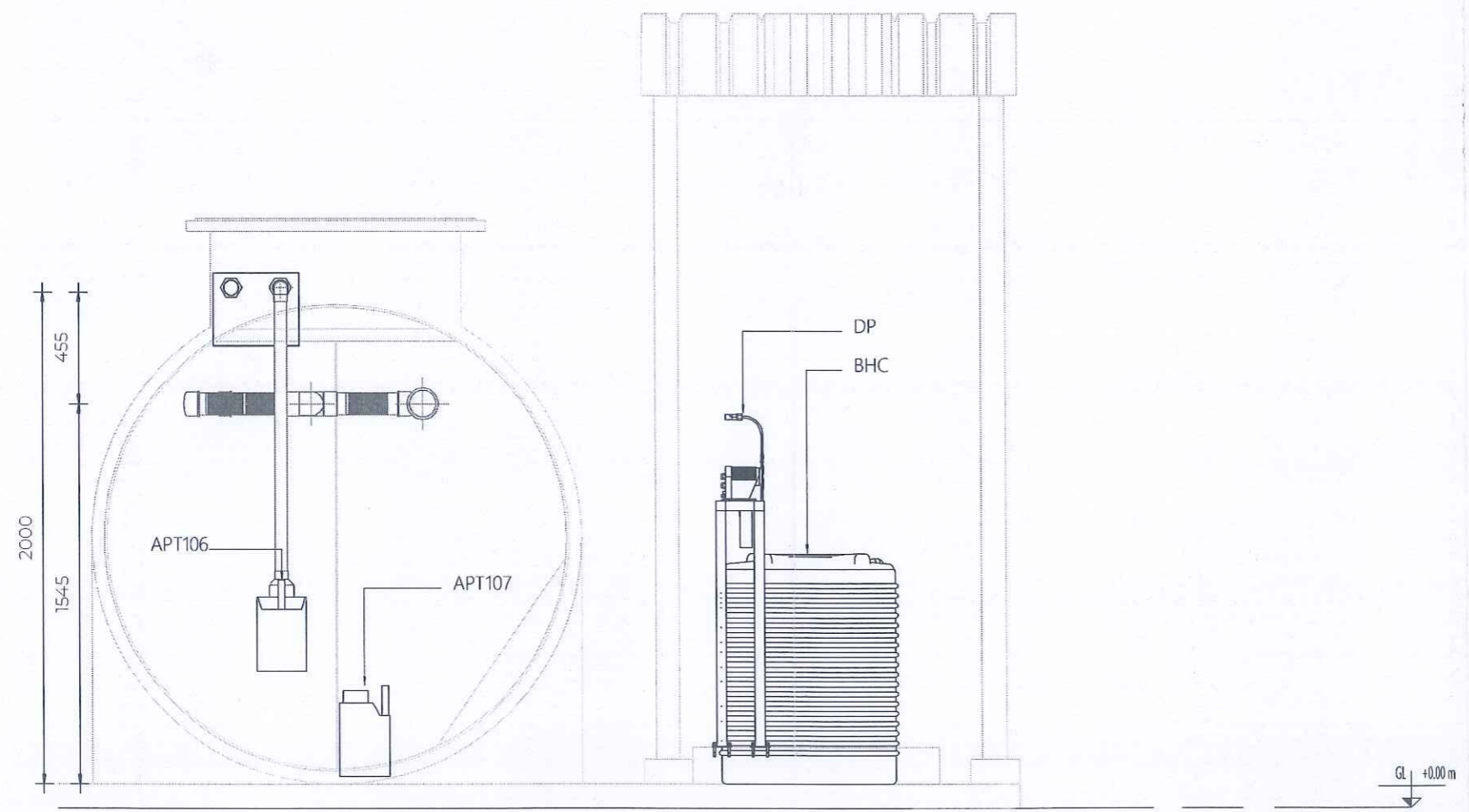
ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)
ĐỊA ĐIỂM: TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)
BẢN VẼ MẶT BẰNG ĐƯỜNG ĐIỆN

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.)	3, CN 13
	HIỆU CHỈNH (REVISION)	



1 CN BẢN VẼ MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH SỐ 01
1:25



2 CN BẢN VẼ MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH SỐ 02
1:25



CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN
TASCOTRADING

ĐỊA ĐIỂM : TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

HIỆU CHỈNH VÀ NGÀY PHÁT HÀNH
REVISION AND COMPLETION DATE

A		
B		
C		
D		

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH
USE FOR

THAM KHẢO	<input type="checkbox"/>	REFERENCE
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>	PRELIMINARY
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>	APPROVAL
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>	REVISED
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>	CONSTRUCTION
HOÀN CÔNG	<input type="checkbox"/>	AS-BUILT

THỰC HIỆN DỰ ÁN
CONSTRUCTOR

CÔNG TY TNHH
EES SOLUTIONS
Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Lotte Tower, số 12 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
TEL: 0982.262.154

KIỂM TRA (CHECKED BY)

[Signature]

TRINH TRỌNG VIỆT

THIẾT KẾ (DESIGNED BY)

[Signature]

PHẠM KIM NGỌC

VẼ (DRAWN BY)

[Signature]

VŨ ĐỨC TÀI

DỰ ÁN (PROJECT NAME)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 6M³/NGÀY ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM (LOCATION)

ĐỊA ĐIỂM : TDP Giáp Sau, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

TÊN BẢN VẼ (DRAWING)

BẢN VẼ MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH HỆ THỐNG

NGÀY HOÀN THÀNH (COMPLETION DATE)	KÝ HIỆU BẢN VẼ (DRAWING NO.)	3.CN 14
	HIỆU CHỈNH (REVISION)	

NGUYÊN TẮC XỬ LÝ KHÍ

Khí thải được quạt hút đưa qua tháp hấp phụ than hoạt tính (AC tower). Tại đây, các chất ô nhiễm (chủ yếu là các chất hữu cơ) được hấp phụ vào than hoạt tính

